

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1**
----- 000 -----

Số : 44./2019/BB-ĐHĐCĐ.VE1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
----- 000 -----

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 03 năm 2019

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1

Hôm nay, ngày 29/03/2019, tại trụ sở Công ty CP Xây dựng Điện VNECO1, số 489 Nguyễn Lương Bằng, Phường Hòa Hiệp Nam, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng đã tiến hành tổ chức cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

A. Đoàn Chủ tịch:

1. Ông Hao Dan: Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa
2. Ông Đoàn Tuấn Anh: Giám đốc công ty

B. Ban Thư ký:

1. Nguyễn Thị Vân Anh: Trưởng Ban Thư ký

C. Ban thẩm tra tư cách cổ đông

1. Ông Deng Fu Guo Trưởng ban
2. Ông Võ Ngọc Hải Thành viên
3. Nguyễn Văn Đài Thành viên

D. Ban kiểm phiếu:

1. Bà Vũ Thị Thu Hoài Trưởng ban
2. Bà Đỗ Thị Hoàng Hà Thành viên

E. Đại biểu là cổ đông có quyền biểu quyết:

Tổng số cổ đông tham dự đại hội có cổ phần sở hữu và được uỷ quyền là: 5.358.930 cổ phần, tỉ lệ tham dự chiếm 90% so với tổng số cổ phần phát hành.

II. DIỄN TIẾN ĐẠI HỘI

1. Ông Nguyễn Văn Đài thay mặt Ban Thẩm tra Tư cách cổ đông đọc báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông như sau:

Tổng số cổ đông tham dự và được ủy quyền là: 13 người, tương ứng với số cổ phần sở hữu và được ủy quyền sở hữu là: 5.358.930 cổ phần, tỉ lệ tham dự chiếm 90 % so với tổng số cổ phần phát hành.

2. Đoàn chủ tịch lên điều hành Đại hội, Ông Đoàn Tuấn Anh thay mặt Đoàn Chủ tịch giới thiệu Ban thư ký, Ban kiểm phiếu.

3. Ông Đoàn Tuấn Anh thay mặt Đoàn Chủ tịch phổ biến **Quy chế làm việc** của Đại hội và chương trình nghị sự.

Đại hội biểu quyết **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội thông qua Quy chế làm việc của Đại hội và Chương trình nghị sự.

4. Ông Võ Ngọc Hải thay mặt Ban giám đốc **Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2018.**

5. Ông Đoàn Tuấn Anh báo cáo **Tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.**

6. Ông Phan Đức Vinh thay mặt Hội đồng quản trị báo cáo **tình hình hoạt động năm 2018 và kế hoạch năm 2019 của Hội đồng quản trị.**

7. Ông Võ Ngọc Hải thay mặt Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông **hoạt động trong năm 2018 và kế hoạch năm 2019 của Ban kiểm soát Công ty.**

8. Ông Phan Đức Vinh đọc **Báo cáo tiến độ sử dụng vốn từ sau đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2017**

9. Ông Đoàn Tuấn Anh đọc tờ trình xin ý kiến Đại hội về một số nội dung:

9.1. Trình đại hội **kế hoạch kinh doanh năm 2019 và các chỉ tiêu tài chính khác;**

9.2. Trình Đại hội **lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019;**

9.3. Trình Đại hội thông qua việc **bầu lại thành viên HĐQT và thành viên BKS;**

9.4. Trình Đại hội thông qua việc **bổ sung ngành nghề kinh doanh đó là:**

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự.	5510
2	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh); Cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh.	5610
3	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
4	Dịch vụ ăn uống khác	5629
5	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán rượu, bia; Quán cà phê, giải khát; Dịch vụ phục vụ đồ uống khác.	5630

6	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất.	6820
---	--	------

9.5 Trình Đại hội thông qua việc **sửa đổi, bổ sung điều lệ** Công ty Cổ phần xây dựng điện VNECO1, sau khi bổ sung ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây lắp các công trình hệ thống lưới điện, trạm biến áp điện đến 500KV và các công trình nguồn điện, xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng; Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, viễn thông, văn hoá, thể thao, sân bay bên cảng.	4290 (Chính)
2	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thiết bị phụ kiện	3290
3	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác cát, đá, sỏi và các chủng loại vật liệu xây dựng khác (không hoạt động tại trụ sở)	0810
4	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn cát, đá, sỏi và các chủng loại vật liệu xây dựng khác.	4663
5	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế mới.	6810
6	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị điện, vật liệu xây dựng, thiết bị phương tiện vận tải, xe máy thi công.	4659
7	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299

	Chi tiết: Xuất nhập khẩu: Vật tư, thiết bị điện, vật liệu xây dựng, thiết bị phương tiện vận tải, xe máy thi công.	
8	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hoá	4933
9	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Sửa chữa xe máy thi công và phương tiện vận tải	3315
10	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Chế tạo kết cấu thép, các sản phẩm cơ khí và mạ kẽm	2511
11	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm bê tông	2395
12	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Đầu tư nhà máy điện độc lập; Sản xuất và kinh doanh điện	3510
13	(Công ty chỉ được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu và quyền phân phối đối với các hàng hoá thuộc diện quản lý chuyên ngành và/hoặc thuộc diện kinh doanh có điều kiện sau khi được cơ quan quản lý chuyên ngành cấp giấy phép kinh doanh, giấy tờ có giá trị tương đương và/hoặc đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành Kinh tế Việt Nam
14	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương	5510

	tự.	
15	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh); Cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh.	5610
16	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng.	5621
17	Dịch vụ ăn uống khác.	5629
18	Dịch vụ phục vụ đồ uống. Chi tiết: Quán rượu, bia; Quán cà phê, giải khát; Dịch vụ phục vụ đồ uống khác.	5630
19	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất.	6820

10. Ông Đoàn Tuấn Anh đọc tờ trình, trình Đại hội thông qua **Phương án tăng Vốn điều lệ trong năm 2019. Tăng từ 60 tỷ lên 140 tỷ và tạo ra thặng dư vốn cổ phần là 16 tỷ tương ứng với số lượng cổ phần phát hành là 8.000.000 cổ phần.** Đồng thời thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện: 1.Lựa chọn và quyết định danh sách đối tác chiến lược; 2.Thực hiện và chỉ đạo thực hiện các thủ tục phát hành, lưu ký, niêm yết cổ phiếu sau phát hành theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty; 3.Sửa đổi điều lệ Công ty để ghi tăng vốn điều lệ theo kết quả phát hành và thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi hoàn tất đợt chào bán; 4.Thay đổi mục đích sử dụng vốn; 5.Thay Đại hội đồng cổ đông thông qua hồ sơ, thực hiện các thủ tục lưu ký, niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm; 6.Lựa chọn đơn vị tư vấn phát hành và bảo lãnh phát hành; 7.Lựa chọn đơn vị báo cáo kiểm toán vốn; 8.Các thủ tục, công việc cần thiết khác cho việc phát hành này.

III. ĐẠI HỘI THẢO LUẬN

Đại hội cùng với Cổ đông đã tập trung thảo luận những thuận lợi và khó khăn trong năm 2018, năm 2019 từ đó đi đến thống nhất các định hướng, kế hoạch, biện pháp trong hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty.

IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG CỦA BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI

Dưới sự phổ biến Quy chế biểu quyết của Bà Vũ Thị Thu Hoài – Trưởng ban kiểm phiếu, Đại hội đã tiến hành biểu quyết các nội dung của Báo cáo và tờ trình tại Đại hội, Ban kiểm phiếu đã làm việc, kết quả đã được Đại hội biểu quyết và thông qua bao gồm:

1. Thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2018 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1.

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận lũy kế đến 31/12/2017	-4.281.585.580
2	Lợi nhuận năm 2018	-19.076.108.830
3	Trích Quỹ bổ sung vốn điều lệ: %	0
4	Trích Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ: %	0
5	Chia cổ tức cho cổ đông:	0
6	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	0
7	Lợi nhuận để lại (chuyển sang năm 2019)	0

Kết quả:

Đồng ý: 5.358.930 Cổ phiếu, tỷ lệ: 100 %

Không đồng ý: 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0 %

Ý kiến khác: 0 cổ phiếu, tỷ lệ 0 %

Kết luận: Biểu quyết nhất trí: 5.358.930 CP/5.358.930 CP, đạt tỷ lệ tương ứng 100 %.

2. Thông qua Báo cáo hoạt động SXKD năm 2018 và Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2019 của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1.

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	60	140
Doanh thu	Tỷ đồng	9,4	30
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-19	1
Tỷ lệ cổ tức	%	0	0
Lao động	Người 人	38	45
Thu nhập người lao động	Triệu đồng/tháng/người	6,25	6,5

Kết quả:

Đồng ý: 5.358.930 Cổ phiếu, tỷ lệ: 100 %

Không đồng ý: 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0 %

Ý kiến khác: 0 cổ phiếu, tỷ lệ 0 %

Kết luận: Biểu quyết nhất trí: 5.358.930 CP/5.358.930 CP, đạt tỷ lệ tương ứng 100 %.

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và định hướng năm 2019 của HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1.

Kết quả:

Đồng ý: 5.358.930 Cổ phiếu, tỷ lệ: 100 %

Không đồng ý: 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0 %

Ý kiến khác: 0 cổ phiếu, tỷ lệ 0 %

Kết luận: Biểu quyết nhất trí: 5.358.930 CP/5.358.930 CP, đạt tỷ lệ tương ứng 100 %.

4. Thông qua **Báo cáo Ban kiểm soát năm 2018** Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1.

Kết quả:

Đồng ý: 5.358.930 Cổ phiếu, tỷ lệ: 100 %

Không đồng ý: 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0 %

Ý kiến khác: 0 cổ phiếu, tỷ lệ 0 %

Kết luận: Biểu quyết nhất trí: 5.358.930 CP/5.358.930 CP, đạt tỷ lệ tương ứng 100 %.

5. Thông qua **Báo cáo tiến độ sử dụng vốn lần 2 từ sau đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2017** của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1.

Kết quả:

Đồng ý: 5.358.930 Cổ phiếu, tỷ lệ: 100 %

Không đồng ý: 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0 %

Ý kiến khác: 0 cổ phiếu, tỷ lệ 0 %

Kết luận: Biểu quyết nhất trí: 5.358.930 CP/5.358.930 CP, đạt tỷ lệ tương ứng 100 %.

6. Thông qua Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán cổ phần.

Kết quả:

Đồng ý: 5.358.930 Cổ phiếu, tỷ lệ: 100 %

Không đồng ý: 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0 %

Ý kiến khác: 0 cổ phiếu, tỷ lệ 0 %

Kết luận: Biểu quyết nhất trí: 5.358.930 CP/5.358.930 CP, đạt tỷ lệ tương ứng 100 %.

7. Thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 trong 05 đơn vị Kiểm toán (1. Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học TP Hồ Chí Minh-CN Hà Nội ; 2. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế ; 3. Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam ; 4. Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học TP Hồ Chí Minh-CN Đà Nẵng ; 5. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam-CN Miền Trung) đã được trình Đại hội, để thực hiện việc

soát xét bán niên Báo cáo Tài chính sáu tháng đầu năm 2019 và báo cáo tài chính của cả năm 2019.

Kết quả:

Đồng ý: 5.358.930 Cổ phiếu, tỷ lệ: 100 %

Không đồng ý: 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0 %

Ý kiến khác: 0 cổ phiếu, tỷ lệ 0 %

Kết luận: Biểu quyết nhất trí: 5.358.930 CP/5.358.930 CP, đạt tỷ lệ tương ứng 100 %.

8. Biểu quyết thông qua trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Chủ tịch HĐQT	3.000.000 đồng/tháng
2	Thành viên HĐQT	1.500.000 đồng/tháng
3	Trưởng ban kiểm soát	1.500.000 đồng/tháng
4	Thành viên ban kiểm soát	1.000.000 đồng/tháng

Kết quả:

Đồng ý: 5.358.930 Cổ phiếu, tỷ lệ: 100 %

Không đồng ý: 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0 %

Ý kiến khác: 0 cổ phiếu, tỷ lệ 0 %

Kết luận: Biểu quyết nhất trí: 5.358.930 CP/5.358.930 CP, đạt tỷ lệ tương ứng 100 %.

9. Biểu quyết thông qua việc bãi nhiệm, bầu lại Thành viên HĐQT và BKS

9.1 Biểu quyết thông qua cho các ông/bà rút khỏi Thành viên HĐQT, kết quả:

Thành viên HĐQT rút khỏi HĐQT	Nội dung	Số Cổ phần	Tỷ lệ cổ phần/Tổng số cổ phần biểu quyết (%)
1. Bà Mai Kim Huệ	Đồng ý	14	5.358.930
	Không Đồng ý	0	0
	Ý kiến khác	0	0

Kết luận: Đại hội đồng Cổ đông đã biểu quyết thông qua cho bà Mai Kim Huệ thôi giữ chức thành viên HĐQT với tỉ lệ phù hợp với quy định.

9.2. Biểu quyết bầu các Ông/Bà đảm nhận chức vụ Thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 05 năm. Kết quả:

Bổ nhiệm Thành viên HĐQT	Chức vụ	Nội dung	Số Cổ phần	Tỷ lệ cổ phần/Tổng số cổ phần biểu quyết (%)
1. Bà Nguyễn Thị Vân Anh	Thành viên HĐQT	Đồng ý	14	5.358.930
		Không Đồng ý	0	0
		Ý kiến khác	0	0

Kết luận: - Đại hội đồng Cổ đông đã biểu quyết thông qua cho Bà Nguyễn Thị Vân Anh đảm nhận chức Thành viên HĐQT với tỉ lệ phù hợp với quy định.

9.3. Biểu quyết thông qua cho các ông rút khỏi Thành viên BKS, kết quả:

Thành viên BKS rút khỏi BKS	Nội dung	Số Cổ phần	Tỷ lệ cổ phần/Tổng số cổ phần biểu quyết (%)
1. Bà Huỳnh Thê Na	Đồng ý	14	5.358.930
	Không Đồng ý	0	0
	Ý kiến khác	0	0

Kết luận: Đại hội đồng Cổ đông đã biểu quyết thông qua cho Bà Huỳnh Thê Na thôi giữ chức Thành viên BKS với tỉ lệ phù hợp với quy định.

9.4. Biểu quyết bầu các Ông/Bà đảm nhận chức vụ Thành viên BKS, nhiệm kỳ 05 năm. Kết quả:

Bổ nhiệm Thành viên BKS	Chức vụ	Nội dung	Số Cổ phần	Tỷ lệ cổ phần/Tổng số cổ phần biểu quyết (%)
1. Ông Nguyễn Văn Đài	Thành viên BKS	Đồng ý	14	5.358.930
		Không Đồng ý	0	0
		Ý kiến khác	0	0

Kết luận: - Đại hội đồng Cổ đông đã biểu quyết thông qua cho Ông Nguyễn Văn Đài đảm nhận chức Thành viên BKS với tỉ lệ phù hợp với quy định.

10. Thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh

10.1. Bổ sung ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự.	5510
2	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh); Cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa	5610

	hàng ăn nhanh.	
3	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
4	Dịch vụ ăn uống khác	5629
5	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán rượu, bia; Quán cà phê, giải khát; Dịch vụ phục vụ đồ uống khác.	5630
6	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất.	6820

Kết luận: Đại hội đã biểu quyết nhất trí bổ sung 6 ngành nghề kinh doanh như trên. Điều đạt tỉ lệ biểu quyết 100%.

10.2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền toàn bộ cho HĐQT thực hiện các thủ tục **bổ sung** ngành nghề kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật.

Kết quả:

Đồng ý: 5.358.930 Cổ phiếu, tỷ lệ: 100 %

Không đồng ý: 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0 %

Ý kiến khác: 0 cổ phiếu, tỷ lệ 0 %

Kết luận: Biểu quyết nhất trí: 5.358.930 CP/5.358.930 CP, đạt tỷ lệ tương ứng 100 %.

11. Đại hội thông qua việc **sửa đổi, bổ sung điều lệ** Công ty Cổ phần xây dựng điện VNECO1, sau khi bổ sung ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây lắp các công trình hệ thống lưới điện, trạm biến áp điện đến 500KV và các công trình nguồn điện, xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng; Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, viễn thông, văn hoá, thể thao, sân bay bến cảng.	4290 (Chính)
2	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thiết bị phụ kiện	3290
3	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác cát, đá, sỏi và các chủng loại vật liệu xây dựng	0810

	khác (không hoạt động tại trụ sở)	
4	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn cát, đá, sỏi và các chủng loại vật liệu xây dựng khác.	4663
5	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế mới.	6810
6	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị điện, vật liệu xây dựng, thiết bị phương tiện vận tải, xe máy thi công.	4659
7	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu: Vật tư, thiết bị điện, vật liệu xây dựng, thiết bị phương tiện vận tải, xe máy thi công.	8299
8	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hoá	4933
9	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Sửa chữa xe máy thi công và phương tiện vận tải	3315
10	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Chế tạo kết cấu thép, các sản phẩm cơ khí và mạ kẽm	2511
11	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm bê tông	2395
12	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Đầu tư nhà máy điện độc lập; Sản xuất và kinh doanh điện	3510
13	(Công ty chỉ được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu và quyền phân phối đối với các hàng hoá thuộc diện quản lý chuyên ngành và/hoặc thuộc diện kinh doanh có điều kiện sau khi được cơ quan quản lý chuyên ngành cấp giấy phép kinh doanh, giấy tờ có giá	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành Kinh tế

	trị tương đương và/hoặc đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật)	Việt Nam
14	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự.	5510
15	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh); Cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh.	5610
16	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng.	5621
17	Dịch vụ ăn uống khác.	5629
18	Dịch vụ phục vụ đồ uống. Chi tiết: Quán rượu, bia; Quán cà phê, giải khát; Dịch vụ phục vụ đồ uống khác.	5630
19	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất.	6820

Kết quả:

Đồng ý: 5.358.930 Cổ phiếu, tỷ lệ: 100 %

Không đồng ý: 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0 %

Ý kiến khác: 0 cổ phiếu, tỷ lệ 0 %

Kết luận: Biểu quyết nhất trí: 5.358.930 CP/5.358.930 CP, đạt tỷ lệ tương ứng 100 %.

12. Thông qua toàn bộ nội dung tờ trình về Phương án tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ lên 140 tỷ, và tạo ra thặng dư vốn cổ phần là 16 tỷ trong năm 2019 tương ứng với số lượng cổ phần phát hành là 8.000.000 cổ phần. Đồng thời thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện: 1.Lựa chọn và quyết định danh sách đối tác chiến lược; 2.Thực hiện và chỉ đạo thực hiện các thủ tục phát hành, lưu ký, niêm yết cổ phiếu sau phát hành theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty; 3.Sửa đổi điều lệ Công ty để ghi tăng vốn điều lệ theo kết quả phát hành và thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi hoàn tất đợt chào bán; 4.Thay đổi mục đích sử dụng vốn; 5.Thay Đại hội đồng cổ đông thông qua hồ sơ, thực hiện các thủ tục lưu ký, niêm

yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm; 6.Lựa chọn đơn vị tư vấn phát hành và bảo lãnh phát hành; 7.Lựa chọn đơn vị báo cáo kiểm toán vốn; 8.Các thủ tục, công việc cần thiết khác cho việc phát hành này.

Kết quả:

Đồng ý: 5.358.930 Cổ phiếu, tỷ lệ: 100 %

Không đồng ý: 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0 %

Ý kiến khác: 0 cổ phiếu, tỷ lệ 0 %

Kết luận: Biểu quyết nhất trí: 5.358.930 CP/5.358.930 CP, đạt tỷ lệ tương ứng 100 %.

V. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

1. Bà Nguyễn Thị Vân Anh thay mặt Ban Thư ký lên đọc Biên bản cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

2. ĐHĐCĐ biểu quyết nhất trí thông qua Biên bản cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Biểu quyết nhất trí: 5.358.930 CP/ 5.358.930 CP, đạt tỷ lệ tương ứng 100 %.

VI. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

1. Ông Hao Dan thay mặt Đoàn chủ tịch tuyên bố bế mạc kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

2. Đại hội kết thúc vào hồi 11h00 ngày 29/03/2019.

TM. BAN THƯ KÝ
Trưởng ban

Nguyễn Thị Vân Anh

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
Chủ tọa



HAO DAN

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 03 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán hiện hành;
- Căn cứ vào Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019, số:11...../2019/BB-ĐHĐCĐ.VE1, vào ngày 29 tháng 03 năm 2019, tại Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1, địa chỉ: số 489-Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng.

Tổng số cổ đông triệu tập: 431 cổ đông. Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 25/02/2019.

Tổng số cổ đông tham dự: 13 cổ đông, với tổng số cổ phần tham gia: 5.358.930 cổ phần, tỉ lệ tham dự chiếm 90 % so với tổng số cổ phần phát hành.

- Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu ngày 29 tháng 03 năm 2019 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2019 của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1.

Toàn thể cổ đông tham dự đại hội đã tập trung trí tuệ, làm việc dân chủ, khẩn trương, nghiêm túc và ý thức trách nhiệm tự chủ cao trên cơ sở quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách chế độ của Nhà nước và quy định của Pháp luật.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thống nhất các nội dung đã được thông qua tại Đại

1. Thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2018 Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1, với biểu quyết nhất trí: (5.358.930 CP/5.358.930 CP) đạt tỷ lệ 100%.

Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận lũy kế đến 31/12/2017	-4.281.585.580
		10.076.108.930

3	Trích Quỹ bổ sung vốn điều lệ: %	0
4	Trích Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ: %	0
5	Chia cổ tức cho cổ đông:	0
6	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	0
7	Lợi nhuận để lại (chuyển sang năm 2019)	0

1. Thông qua **Báo cáo hoạt động SXKD năm 2018** của Công ty Cổ phần Xây dựng VNECO1, thông qua **Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2019**, với biểu quyết nhất trí: (5.358.930 CP/5.358.930 CP) đạt tỷ lệ 100%.

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	60	140
Doanh thu	Tỷ đồng	9,4	30
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-19	1
Tỷ lệ cổ tức	%	0	0
Lao động/ <i>Labor</i>	Người	38	45
Thu nhập người lao động	Triệu đồng/tháng/người	6,25	6,5

2. Thông qua **Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và định hướng năm 2019 của HĐQT** Công ty Cổ phần Xây dựng VNECO1, với biểu quyết nhất trí: (5.358.930 CP/5.358.930 CP) đạt tỷ lệ 100%.
3. Thông qua **Báo cáo Ban kiểm soát năm 2018**, với biểu quyết nhất trí: (5.358.930 CP/5.358.930 CP) đạt tỷ lệ 100%.
4. Thông qua **Báo cáo tiến độ sử dụng vốn lần 2 từ sau đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2017**, với biểu quyết nhất trí: (5.358.930 CP/5.358.930 CP) đạt tỷ lệ 100%.
5. Thông qua Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán cổ phần, với biểu quyết nhất trí: (5.358.930 CP/5.358.930 CP) đạt tỷ lệ 100%.
6. Thông qua việc **lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019** là: ủy quyền cho HĐQT chọn 1 trong các công ty kiểm toán để soát xét báo cáo Tài chính 06 tháng đầu năm và kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2019. Đồng thời thực hiện công bố thông tin theo quy định, với biểu quyết nhất trí: (5.358.930 CP/5.358.930 CP) đạt tỷ lệ 100%.

7. Thông qua Báo cáo trả thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát Công ty năm 2019, với biểu quyết nhất trí: (5.358.930 CP/5.358.930 CP) đạt tỷ lệ 100%.

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Chủ tịch HĐQT	3.000.000 đồng/tháng
2	Thành viên HĐQT	1.500.000 đồng/tháng
3	Trưởng ban kiểm soát	1.500.000 đồng/tháng
4	Thành viên ban kiểm soát	1.000.000 đồng/tháng

8. Thông qua việc bãi nhiệm, bầu lại Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát, với biểu quyết nhất trí: (5.358.930 CP/5.358.930 CP) đạt tỷ lệ 100%.

- 8.1. Đại hội đã bãi nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị, với biểu quyết nhất trí: (5.358.930 CP/5.358.930 CP) đạt tỷ lệ 100%, danh sách **dự kiến** như sau:

Họ tên	Chức vụ
Mai Kim Huệ	

- 8.2. Đại hội đã bãi nhiệm 01 thành viên Ban kiểm soát, với biểu quyết nhất trí: (5.358.930 CP/5.358.930 CP) đạt tỷ lệ 100%, danh sách **dự kiến** như sau:

Họ tên	Chức vụ
Huỳnh Thế Na	

- 8.3. Đại hội đã bầu ra 01 thành viên Hội đồng quản trị với nhiệm kỳ 05 năm, với biểu quyết nhất trí: (5.358.930 CP/5.358.930 CP) đạt tỷ lệ 100%, danh sách **dự kiến** như sau:

Họ tên	Chức vụ
Nguyễn Thị Vân Anh	Thành viên HĐQT

- 8.4. Đại hội đã bầu ra 01 thành viên Ban kiểm soát với nhiệm kỳ 05 năm, với biểu quyết nhất trí: (5.358.930 CP/5.358.930 CP) đạt tỷ lệ 100%, danh sách **dự kiến** như sau:

Họ tên	Chức vụ
Nguyễn Văn Đài	Thành viên Ban kiểm soát

ĐƯỢC
 CÔNG
 CÔNG
 ÁY
 VN
 CH

9. Thông qua việc **bổ sung** ngành nghề kinh doanh đó là

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự.	5510
2	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh); Cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh.	5610
3	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
4	Dịch vụ ăn uống khác	5629
5	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán rượu, bia; Quán cà phê, giải khát; Dịch vụ phục vụ đồ uống khác.	5630
6	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất.	6820

Đại hội biểu quyết nhất trí: (5.358.930 CP/5.358.930 CP) đạt tỷ lệ 100%.

10. Thông qua việc **sửa đổi, bổ sung điều lệ** Công ty Cổ phần xây dựng điện VNECO1, sau khi bổ sung ngành nghề kinh doanh.

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây lắp các công trình hệ thống lưới điện, trạm biến áp điện đến 500KV và các công trình nguồn điện, xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng; Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, viễn thông, văn hoá, thể thao, sân bay bến cảng.	4290 (Chính)
2	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thiết bị phụ kiện	3290
3	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810

244
NG
PH
UN
EC

	Chi tiết: Khai thác cát, đá, sỏi và các chủng loại vật liệu xây dựng khác (không hoạt động tại trụ sở)	
4	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn cát, đá, sỏi và các chủng loại vật liệu xây dựng khác.	4663
5	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế mới.	6810
6	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị điện, vật liệu xây dựng, thiết bị phương tiện vận tải, xe máy thi công.	4659
7	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu: Vật tư, thiết bị điện, vật liệu xây dựng, thiết bị phương tiện vận tải, xe máy thi công.	8299
8	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hoá	4933
9	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Sửa chữa xe máy thi công và phương tiện vận tải	3315
10	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Chế tạo kết cấu thép, các sản phẩm cơ khí và mạ kẽm	2511
11	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm bê tông	2395
12	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Đầu tư nhà máy điện độc lập; Sản xuất và kinh doanh điện	3510
13	(Công ty chỉ được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu và quyền phân phối đối với các hàng hoá thuộc diện quản lý chuyên ngành và/hoặc thuộc diện kinh doanh có điều kiện sau	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ

	khi được cơ quan quản lý chuyên ngành cấp giấy phép kinh doanh, giấy tờ có giá trị tương đương và/hoặc đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật)	thống ngành Kinh tế Việt Nam
14	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự.	5510
15	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh); Cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh.	5610
16	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng.	5621
17	Dịch vụ ăn uống khác.	5629
18	Dịch vụ phục vụ đồ uống. Chi tiết: Quán rượu, bia; Quán cà phê, giải khát; Dịch vụ phục vụ đồ uống khác.	5630
19	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất.	6820

Biểu quyết nhất trí: (5.358.930 CP/5.358.930 CP) đạt tỷ lệ 100%.

12. Thông qua việc tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ lên 140 tỷ, và tạo ra thặng dư vốn cổ phần là 16 tỷ trong năm 2019 tương ứng với số lượng cổ phần phát hành là 8.000.000 cổ phần. Đồng thời thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện: 1.Lựa chọn và quyết định danh sách đối tác chiến lược; 2.Thực hiện và chỉ đạo thực hiện các thủ tục phát hành, lưu ký, niêm yết cổ phiếu sau phát hành theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty; 3.Sửa đổi điều lệ Công ty để ghi tăng vốn điều lệ theo kết quả phát hành và thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi hoàn tất đợt chào bán; 4.Thay đổi mục đích sử dụng vốn; 5.Thay Đại hội đồng cổ đông thông qua hồ sơ, thực hiện các thủ tục lưu ký, niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm; 6.Lựa chọn đơn vị tư vấn phát hành và bảo lãnh phát hành; 7.Lựa chọn đơn vị báo cáo kiểm toán vốn; 8.Các thủ tục, công việc cần thiết khác cho việc phát hành này

Biểu quyết nhất trí: (5.358.930 CP/5.358.930 CP) đạt tỷ lệ 100%.

Điều 2: Triển khai Nghị quyết:

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 nhất trí giao cho Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội theo quy định của điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

Điều 3: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Tất cả cổ đông của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1 có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Đại hội đã nhất trí thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 với biểu quyết: 5.358.930 CP/5.358.930 CP đạt tỷ lệ 100%.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Đà Nẵng, ngày 29 tháng 03 năm 2019

**BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1**

Hôm nay, ngày 29/03/2019, tại trụ sở Công ty CP Xây dựng Điện VNECO1, số 489 Nguyễn Lương Bằng, Phường Hòa Hiệp Nam, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng đã tiến hành tổ chức cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

A. Đoàn Chủ tịch:

1. Ông Hào Đan: Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa
2. Ông Đoàn Tuấn Anh: Giám đốc công ty

B. Ban Thư ký:

1. Nguyễn Thị Vân Anh: Trưởng Ban Thư ký

C. Ban thẩm tra tư cách cổ đông

1. Ông Deng Fu Guo Trưởng ban
2. Ông Võ Ngọc Hải Thành viên
3. Nguyễn Văn Đài Thành viên

D. Ban kiểm phiếu:

1. Bà Vũ Thị Thu Hoài Trưởng ban
2. Bà Đỗ Thị Hoàng Hà Thành viên

E. Đại biểu là cổ đông có quyền biểu quyết:

Tổng số cổ đông tham dự đại hội có cổ phần sở hữu và được uỷ quyền là: 5.358.930 cổ phần, tỉ lệ tham dự chiếm 90% so với tổng số cổ phần phát hành.

II. DIỄN TIẾN ĐẠI HỘI

1. Ông Nguyễn Văn Đài thay mặt Ban Thẩm tra Tư cách cổ đông đọc **báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông** như sau:

Tổng số cổ đông tham dự và được ủy quyền là: 13 người, tương ứng với số cổ phần sở hữu và được ủy quyền sở hữu là: 5.358.930 cổ phần, tỉ lệ tham dự chiếm 90 % so với tổng số cổ phần phát hành.

2. Đoàn chủ tịch lên điều hành Đại hội, Ông Đoàn Tuấn Anh thay mặt Đoàn Chủ tịch giới thiệu Ban thư ký, Ban kiểm phiếu.

3. Ông Đoàn Tuấn Anh thay mặt Đoàn Chủ tịch phổ biến **Quy chế làm việc** của Đại hội và chương trình nghị sự.

Đại hội biểu quyết **100%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội thông qua Quy chế làm việc của Đại hội và Chương trình nghị sự.

4. Ông Võ Ngọc Hải thay mặt Ban giám đốc **Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2018.**

5. Ông Đoàn Tuấn Anh **báo cáo Tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.**

6. Ông Phan Đức Vinh thay mặt Hội đồng quản trị **báo cáo tình hình hoạt động năm 2018 và kế hoạch năm 2019 của Hội đồng quản trị.**

7. Ông Võ Ngọc Hải thay mặt Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông **hoạt động trong năm 2018 và kế hoạch năm 2019 của Ban kiểm soát Công ty.**

8. Ông Phan Đức Vinh đọc **Báo cáo tiến độ sử dụng vốn từ sau đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2017**

9. Ông Đoàn Tuấn Anh đọc tờ trình xin ý kiến Đại hội về một số nội dung:

9.1. Trình đại hội **kế hoạch kinh doanh năm 2019 và các chỉ tiêu tài chính khác;**

9.2. Trình Đại hội **lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019;**

9.3. Trình Đại hội thông qua việc **bầu lại thành viên HĐQT và thành viên BKS;**

10. Ông Đoàn Tuấn Anh đọc tờ trình, trình Đại hội thông qua **Phương án tăng Vốn điều lệ trong năm 2019. Tăng từ 60 tỷ lên 140 tỷ và tạo ra thặng dư vốn cổ phần là 16 tỷ tương ứng với số lượng cổ phần phát hành là 8.000.000 cổ phần.** Đồng thời thống nhất **ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện:** 1. Lựa chọn và quyết định danh sách đối tác chiến lược; 2. Thực hiện và chỉ đạo thực hiện các thủ tục phát hành, lưu ký, niêm yết cổ phiếu sau phát hành theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty; 3. Sửa đổi điều lệ Công ty để ghi tăng vốn điều lệ theo kết quả phát hành và thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi hoàn tất đợt chào bán; 4. Thay đổi mục đích sử dụng vốn; 5. Thay Đại hội đồng cổ đông thông qua hồ sơ, thực hiện các thủ tục lưu ký, niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm; 6. Lựa chọn đơn vị tư vấn phát hành và bảo lãnh phát hành; 7. Lựa chọn đơn vị báo cáo kiểm toán vốn; 8. Các thủ tục, công việc cần thiết khác cho việc phát hành này.

III. ĐẠI HỘI THẢO LUẬN

Đại hội cùng với Cổ đông đã tập trung thảo luận những thuận lợi và khó khăn trong năm 2018, năm 2019 từ đó đi đến thống nhất các định hướng, kế hoạch, biện pháp trong hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty.

IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG CỦA BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH TẠI ĐẠI HỘI

Dưới sự phổ biến Quy chế biểu quyết của Bà Vũ Thị Thu Hoài – Trưởng ban kiểm phiếu, Đại hội đã tiến hành biểu quyết các nội dung của Báo cáo và tờ trình tại Đại hội, Ban kiểm phiếu đã làm việc, kết quả đã được Đại hội biểu quyết và thông qua bao gồm:

1. Thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2018 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1.

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận lũy kế đến 31/12/2017	-4.281.585.580
2	Lợi nhuận năm 2018	-19.076.108.830
3	Trích Quỹ bổ sung vốn điều lệ: %	0
4	Trích Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ: %	0
5	Chia cổ tức cho cổ đông:	0
6	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	0
7	Lợi nhuận để lại (chuyển sang năm 2019)	0

Kết quả:

Đồng ý: 5.358.930 Cổ phiếu, tỷ lệ: 100 %

Không đồng ý: 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0 %

Ý kiến khác: 0 cổ phiếu, tỷ lệ 0 %

Kết luận: Biểu quyết nhất trí: 5.358.930 CP/5.358.930 CP, đạt tỷ lệ tương ứng 100 %.

2. Thông qua Báo cáo hoạt động SXKD năm 2018 và Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2019 của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1.

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	60	140
Doanh thu	Tỷ đồng	9,4	30
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-19	1
Tỷ lệ cổ tức	%	0	0
Lao động	Người 人	38	45
Thu nhập người lao động	Triệu đồng/tháng/người	6,25	6,5

Kết quả:

Đồng ý: 5.358.930 Cổ phiếu, tỷ lệ: 100 %

Không đồng ý: 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0 %

Ý kiến khác: 0 cổ phiếu, tỷ lệ 0 %

Kết luận: Biểu quyết nhất trí: 5.358.930 CP/5.358.930 CP, đạt tỷ lệ tương ứng 100 %.

3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và định hướng năm 2019 của HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1.

Kết quả:

Đồng ý: 5.358.930 Cổ phiếu, tỷ lệ: 100 %

Không đồng ý: 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0 %

Ý kiến khác: 0 cổ phiếu, tỷ lệ 0 %

Kết luận: Biểu quyết nhất trí: 5.358.930 CP/5.358.930 CP, đạt tỷ lệ tương ứng 100 %.

4. Thông qua **Báo cáo Ban kiểm soát năm 2018** Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1.

Kết quả:

Đồng ý: 5.358.930 Cổ phiếu, tỷ lệ: 100 %

Không đồng ý: 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0 %

Ý kiến khác: 0 cổ phiếu, tỷ lệ 0 %

Kết luận: Biểu quyết nhất trí: 5.358.930 CP/5.358.930 CP, đạt tỷ lệ tương ứng 100 %.

5. Thông qua **Báo cáo tiến độ sử dụng vốn lần 2 từ sau đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2017** của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1.

Kết quả:

Đồng ý: 5.358.930 Cổ phiếu, tỷ lệ: 100 %

Không đồng ý: 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0 %

Ý kiến khác: 0 cổ phiếu, tỷ lệ 0 %

Kết luận: Biểu quyết nhất trí: 5.358.930 CP/5.358.930 CP, đạt tỷ lệ tương ứng 100 %.

6. Thông qua Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán cổ phần.

Kết quả:

Đồng ý: 5.358.930 Cổ phiếu, tỷ lệ: 100 %

Không đồng ý: 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0 %

Ý kiến khác: 0 cổ phiếu, tỷ lệ 0 %

Kết luận: Biểu quyết nhất trí: 5.358.930 CP/5.358.930 CP, đạt tỷ lệ tương ứng 100 %.

7. Thông qua việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 trong 05 đơn vị Kiểm toán (1. Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học TP Hồ Chí Minh-CN Hà Nội ; 2. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế ; 3. Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam ; 4. Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học TP Hồ Chí Minh-CN Đà Nẵng ; 5. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam-CN Miền Trung) đã được trình Đại hội, để thực hiện việc

11/01/2019

soát xét bán niên Báo cáo Tài chính sáu tháng đầu năm 2019 và báo cáo tài chính của cả năm 2019.

Kết quả:

Đồng ý: 5.358.930 Cổ phiếu, tỷ lệ: 100 %

Không đồng ý: 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0 %

Ý kiến khác: 0 cổ phiếu, tỷ lệ 0 %

Kết luận: Biểu quyết nhất trí: 5.358.930 CP/5.358.930 CP, đạt tỷ lệ tương ứng 100 %.

8. Biểu quyết thông qua trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Chủ tịch HĐQT	3.000.000 đồng/tháng
2	Thành viên HĐQT	1.500.000 đồng/tháng
3	Trưởng ban kiểm soát	1.500.000 đồng/tháng
4	Thành viên ban kiểm soát	1.000.000 đồng/tháng

Kết quả:

Đồng ý: 5.358.930 Cổ phiếu, tỷ lệ: 100 %

Không đồng ý: 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0 %

Ý kiến khác: 0 cổ phiếu, tỷ lệ 0 %

Kết luận: Biểu quyết nhất trí: 5.358.930 CP/5.358.930 CP, đạt tỷ lệ tương ứng 100 %.

9. Biểu quyết thông qua việc bãi nhiệm, bầu lại Thành viên HĐQT và BKS

9.1 Biểu quyết thông qua cho các ông/bà rút khỏi Thành viên HĐQT, kết quả:

Thành viên HĐQT rút khỏi HĐQT	Nội dung	Số Cổ phần	Tỷ lệ cổ phần/Tổng số cổ phần biểu quyết (%)
1. Bà Mai Kim Huệ	Đồng ý	14	5.358.930
	Không Đồng ý	0	0
	Ý kiến khác	0	0

Kết luận: Đại hội đồng Cổ đông đã biểu quyết thông qua cho bà Mai Kim Huệ thôi giữ chức thành viên HĐQT với tỉ lệ phù hợp với quy định.

9.2. Biểu quyết bầu các Ông/Bà đảm nhận chức vụ Thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 05 năm. Kết quả:

1470
GT
HAI
NG
CO
19

Bổ nhiệm Thành viên HĐQT	Chức vụ	Nội dung	Số Cổ phần	Tỷ lệ cổ phần/Tổng số cổ phần biểu quyết (%)
1. Bà Nguyễn Thị Vân Anh	Thành viên HĐQT	Đồng ý	14	5.358.930
		Không Đồng ý	0	0
		Ý kiến khác	0	0

Kết luận: - Đại hội đồng Cổ đông đã biểu quyết thông qua cho Bà Nguyễn Thị Vân Anh đảm nhận chức Thành viên HĐQT với tỉ lệ phù hợp với quy định.

9.3. Biểu quyết thông qua cho các ông rút khỏi Thành viên BKS, kết quả:

Thành viên BKS rút khỏi BKS	Nội dung	Số Cổ phần	Tỷ lệ cổ phần/Tổng số cổ phần biểu quyết (%)
1. Bà Huỳnh Thế Na	Đồng ý	14	5.358.930
	Không Đồng ý	0	0
	Ý kiến khác	0	0

Kết luận: Đại hội đồng Cổ đông đã biểu quyết thông qua cho Bà Huỳnh Thế Na thôi giữ chức Thành viên BKS với tỉ lệ phù hợp với quy định.

9.4. Biểu quyết bầu các Ông/Bà đảm nhận chức vụ Thành viên BKS, nhiệm kỳ 05 năm. Kết quả:

Bổ nhiệm Thành viên BKS	Chức vụ	Nội dung	Số Cổ phần	Tỷ lệ cổ phần/Tổng số cổ phần biểu quyết (%)
1. Ông Nguyễn Văn Đài	Thành viên BKS	Đồng ý	14	5.358.930
		Không Đồng ý	0	0
		Ý kiến khác	0	0

Kết luận: - Đại hội đồng Cổ đông đã biểu quyết thông qua cho Ông Nguyễn Văn Đài đảm nhận chức Thành viên BKS với tỉ lệ phù hợp với quy định.

10. Thông qua toàn bộ nội dung tờ trình về Phương án tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ lên 140 tỷ, và tạo ra thặng dư vốn cổ phần là 16 tỷ trong năm 2019 tương ứng với số lượng cổ phần phát hành là 8.000.000 cổ phần. Đồng thời thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện: 1. Lựa chọn và quyết định danh sách đối tác chiến lược; 2. Thực hiện và chỉ đạo thực hiện các thủ tục phát hành, lưu ký, niêm yết cổ phiếu sau phát hành theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty; 3. Sửa đổi điều lệ Công ty để ghi tăng vốn điều lệ theo kết quả phát hành và thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi hoàn tất đợt chào bán; 4. Thay đổi mục đích sử dụng vốn; 5. Thay Đại hội đồng cổ đông thông qua hồ sơ, thực hiện các thủ tục lưu ký, niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm; 6. Lựa chọn đơn vị tư vấn phát hành và bảo lãnh phát

hành; 7.Lựa chọn đơn vị báo cáo kiểm toán vốn; 8.Các thủ tục, công việc cần thiết khác cho việc phát hành này.

Kết quả:

Đồng ý: 5.358.930 Cổ phiếu, tỷ lệ: 100 %

Không đồng ý: 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0 %

Ý kiến khác: 0 cổ phiếu, tỷ lệ 0 %

Kết luận: Biểu quyết nhất trí: 5.358.930 CP/5.358.930 CP, đạt tỷ lệ tương ứng 100 %.

V. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

1. Bà Nguyễn Thị Vân Anh thay mặt Ban Thư ký lên đọc Biên bản cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

2. ĐHĐCĐ biểu quyết nhất trí thông qua Biên bản cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Biểu quyết nhất trí: 5.358.930 CP/ 5.358.930 CP, đạt tỷ lệ tương ứng 100 %.

VI. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

1. Ông Hao Dan thay mặt Đoàn chủ tịch tuyên bố bế mạc kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

2. Đại hội kết thúc vào hồi 11h00 ngày 29/03/2019.

TM. BAN THƯ KÝ
Trưởng ban

Nguyễn Thị Vân Anh

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
Chủ tọa



HAO DAN

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 03 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán hiện hành;
- Căn cứ vào Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1;

- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019, số:11.A...../2019/BB-ĐHĐCĐ.VE1, vào ngày 29 tháng 03 năm 2019, tại Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1, địa chỉ: số 489-Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng.

Tổng số cổ đông triệu tập: 431 cổ đông. Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 25/02/2019:

Tổng số cổ đông tham dự: 13 cổ đông, với tổng số cổ phần tham gia: 5.358.930 cổ phần, tỉ lệ tham dự chiếm 90 % so với tổng số cổ phần phát hành.

- Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu ngày 29 tháng 03 năm 2019 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2019 của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1.

Toàn thể cổ đông tham dự đại hội đã tập trung trí tuệ, làm việc dân chủ, khẩn trương, nghiêm túc và ý thức trách nhiệm tự chủ cao trên cơ sở quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách chế độ của Nhà nước và quy định của Pháp luật.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thống nhất các nội dung đã được thông qua tại Đại

1. Thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2018 Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1, với biểu quyết nhất trí: (5.358.930 CP/5.358.930 CP) đạt tỷ lệ 100%.

Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận lũy kế đến 31/12/2017	-4.281.585.580
2	Lợi nhuận năm 2018	-19.076.108.830

3	Trích Quỹ bổ sung vốn điều lệ: %	0
4	Trích Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ: %	0
5	Chia cổ tức cho cổ đông:	0
6	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	0
7	Lợi nhuận để lại (chuyển sang năm 2019)	0

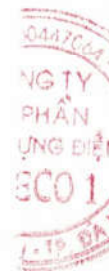
1. Thông qua Báo cáo hoạt động SXKD năm 2018 của Công ty Cổ phần Xây dựng VNECO1, thông qua Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2019, với biểu quyết nhất trí: (5.358.930 CP/5.358.930 CP) đạt tỷ lệ 100%.

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	60	140
Doanh thu	Tỷ đồng	9,4	30
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-19	1
Tỷ lệ cổ tức	%	0	0
Lao động/Labor	Người	38	45
Thu nhập người lao động	Triệu đồng/tháng/người	6,25	6,5

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và định hướng năm 2019 của HĐQT Công ty Cổ phần Xây dựng VNECO1, với biểu quyết nhất trí: (5.358.930 CP/5.358.930 CP) đạt tỷ lệ 100%.
3. Thông qua Báo cáo Ban kiểm soát năm 2018, với biểu quyết nhất trí: (5.358.930 CP/5.358.930 CP) đạt tỷ lệ 100%.
4. Thông qua Báo cáo tiến độ sử dụng vốn lần 2 từ sau đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2017, với biểu quyết nhất trí: (5.358.930 CP/5.358.930 CP) đạt tỷ lệ 100%.
5. Thông qua Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán cổ phần, với biểu quyết nhất trí: (5.358.930 CP/5.358.930 CP) đạt tỷ lệ 100%.
6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 là: ủy quyền cho HĐQT chọn 1 trong các công ty kiểm toán để soát xét báo cáo Tài chính 06 tháng đầu năm và kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2019. Đồng thời thực hiện công bố thông tin theo quy định, với biểu quyết nhất trí: (5.358.930 CP/5.358.930 CP) đạt tỷ lệ 100%.

7. Thông qua Báo cáo trả thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát Công ty năm 2019; với biểu quyết nhất trí: (5.358.930 CP/5.358.930 CP) đạt tỷ lệ 100%.

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Chủ tịch HĐQT	3.000.000 đồng/tháng
2	Thành viên HĐQT	1.500.000 đồng/tháng
3	Trưởng ban kiểm soát	1.500.000 đồng/tháng
4	Thành viên ban kiểm soát	1.000.000 đồng/tháng



8. Thông qua việc bãi nhiệm, bầu lại Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát, với biểu quyết nhất trí: (5.358.930 CP/5.358.930 CP) đạt tỷ lệ 100%.
- 8.1. Đại hội đã bãi nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị, với biểu quyết nhất trí: (5.358.930 CP/5.358.930 CP) đạt tỷ lệ 100%, danh sách **dự kiến** như sau:

Họ tên	Chức vụ
Mai Kim Huệ	

- 8.2. Đại hội đã bãi nhiệm 01 thành viên Ban kiểm soát, với biểu quyết nhất trí: (5.358.930 CP/5.358.930 CP) đạt tỷ lệ 100%, danh sách **dự kiến** như sau:

Họ tên	Chức vụ
Huỳnh Thế Na	

- 8.3. Đại hội đã bầu ra 01 thành viên Hội đồng quản trị với nhiệm kỳ 05 năm, với biểu quyết nhất trí: (5.358.930 CP/5.358.930 CP) đạt tỷ lệ 100%, danh sách **dự kiến** như sau:

Họ tên	Chức vụ
Nguyễn Thị Vân Anh	Thành viên HĐQT

- 8.4. Đại hội đã bầu ra 01 thành viên Ban kiểm soát với nhiệm kỳ 05 năm, với biểu quyết nhất trí: (5.358.930 CP/5.358.930 CP) đạt tỷ lệ 100%, danh sách **dự kiến** như sau:

Họ tên	Chức vụ
Nguyễn Văn Đài	Thành viên Ban kiểm soát

9. Thông qua việc tăng vốn điều lệ từ 60 tỷ lên 140 tỷ, và tạo ra thặng dư vốn cổ phần là 16 tỷ trong năm 2019 tương ứng với số lượng cổ phần phát hành là 8.000.000 cổ phần. Đồng thời thống nhất **ủy quyền cho Hội đồng quản trị** thực hiện: **1.**Lựa chọn và quyết định danh sách đối tác chiến lược; **2.**Thực hiện và chỉ đạo thực hiện các thủ tục phát hành, lưu ký, niêm yết cổ phiếu sau phát hành theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty; **3.**Sửa đổi điều lệ Công ty để ghi tăng vốn điều lệ theo kết quả phát hành và thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi hoàn tất đợt chào bán; **4.**Thay đổi mục đích sử dụng vốn; **5.**Thay Đại hội đồng cổ đông thông qua hồ sơ, thực hiện các thủ tục lưu ký, niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm; **6.**Lựa chọn đơn vị tư vấn phát hành và bảo lãnh phát hành; **7.**Lựa chọn đơn vị báo cáo kiểm toán vốn; **8.**Các thủ tục, công việc cần thiết khác cho việc phát hành này.

Biểu quyết nhất trí: (5.358.930 CP/5.358.930 CP) đạt tỷ lệ 100%.

Điều 2: Triển khai Nghị quyết:

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 nhất trí giao cho Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội theo quy định của điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

Điều 3: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Tất cả cổ đông của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban giám đốc và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1 có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Đại hội đã nhất trí thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 với biểu quyết: 5.358.930 CP/5.358.930 CP đạt tỷ lệ 100%.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HĐQT



**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1**

----- o0o -----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

----- o0o -----

Số : *UB*./2019/BB-ĐHĐCĐ.VE1

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 03 năm 2019

BIÊN BẢN

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1

Hôm nay, ngày 29/03/2019, tại trụ sở Công ty Cổ phần Xây dựng Điện VNECO1, số 489 Nguyễn Lương Bằng, Phường Hòa Hiệp Nam, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng đã tiến hành tổ chức cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông về việc Bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây dựng Điện VNECO1.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

A. Đoàn Chủ tịch:

1. Ông Hao Dan: Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa
2. Ông Đoàn Tuấn Anh: Giám đốc công ty

B. Ban Thư ký:

1. Nguyễn Thị Vân Anh: Trưởng Ban Thư ký

C. Ban thẩm tra tư cách cổ đông

1. Ông Deng Fu Guo Trưởng ban
2. Ông Võ Ngọc Hải Thành viên
3. Nguyễn Văn Đài Thành viên

D. Ban kiểm phiếu:

1. Bà Vũ Thị Thu Hoài Trưởng ban
2. Bà Đỗ Thị Hoàng Hà Thành viên

Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết tham dự đại hội có cổ phần sở hữu và được uỷ quyền là: 5.358.930 cổ phần, tỉ lệ tham dự chiếm 90 % so với tổng số cổ phần phát hành.

II. DIỄN TIẾN ĐẠI HỘI

1. Ông Nguyễn Văn Đài thay mặt Ban Thẩm tra Tư cách cổ đông đọc Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông như sau:

Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết tham dự và được ủy quyền là: 13 người, tương ứng với số cổ phần sở hữu và được ủy quyền sở hữu là: 5.358.930 cổ phần, tỉ lệ tham dự chiếm 90 % so với tổng số cổ phần phát hành.

2. Đoàn chủ tịch lên điều hành Đại hội, Ông Đoàn Tuấn Anh thay mặt Đoàn Chủ tịch giới thiệu Chủ tọa cuộc họp, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu.

3. Ông Đoàn Tuấn Anh thay mặt Đoàn Chủ tịch phổ biến Quy chế làm việc của Đại hội và chương trình nghị sự.

Đại hội biểu quyết 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội thông qua Quy chế làm việc của Đại hội và Chương trình nghị sự.

4. Ông Đoàn Tuấn Anh đọc tờ trình xin ý kiến Đại hội về nội dung bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty và Sửa đổi, bổ sung Điều 4 trong Điều lệ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1 như sau:

4.1 Bổ sung ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự.	5510
2	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh); Cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh.	5610
3	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
4	Dịch vụ ăn uống khác	5629

5	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán rượu, bia; Quán cà phê, giải khát; Dịch vụ phục vụ đồ uống khác.	5630
6	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất.	6820

4.2 Sửa đổi, bổ sung Điều 4 trong Điều lệ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1 sau khi bổ sung ngành nghề kinh doanh như sau:

Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây lắp các công trình hệ thống lưới điện, trạm biến áp điện đến 500KV và các công trình nguồn điện, xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng; Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, viễn thông, văn hoá, thể thao, sân bay bến cảng.	4290 (Chính)
2	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thiết bị phụ kiện	3290
3	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác cát, đá, sỏi và các chủng loại vật liệu xây dựng khác (không hoạt động tại trụ sở)	0810
4	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn cát, đá, sỏi và các chủng loại vật liệu xây dựng khác.	4663
5	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810

1.004
 0.0
 Y D
 V N
 CHI

	Chi tiết: Kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế mới.	
6	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị điện, vật liệu xây dựng, thiết bị phương tiện vận tải, xe máy thi công.	4659
7	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu: Vật tư, thiết bị điện, vật liệu xây dựng, thiết bị phương tiện vận tải, xe máy thi công.	8299
8	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hoá	4933
9	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Sửa chữa xe máy thi công và phương tiện vận tải	3315
10	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Chế tạo kết cấu thép, các sản phẩm cơ khí và mạ kẽm	2511
11	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm bê tông	2395
12	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Đầu tư nhà máy điện độc lập; Sản xuất và kinh doanh điện	3510
13	(Công ty chỉ được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu và quyền phân phối đối với các hàng hoá thuộc diện quản lý chuyên ngành và/hoặc	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành Kinh tế Việt Nam

	thuộc diện kinh doanh có điều kiện sau khi được cơ quan quản lý chuyên ngành cấp giấy phép kinh doanh, giấy tờ có giá trị tương đương và/hoặc đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật)	
14	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự.	5510
15	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh); Cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh.	5610
16	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng.	5621
17	Dịch vụ ăn uống khác.	5629
18	Dịch vụ phục vụ đồ uống. Chi tiết: Quán rượu, bia; Quán cà phê, giải khát; Dịch vụ phục vụ đồ uống khác.	5630
19	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất.	6820

III. ĐẠI HỘI THẢO LUẬN

Đại hội cùng với Cổ đông đã tập trung thảo luận và đi đến thống nhất về các nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên.

IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG NÊU TRÊN

1-C
DIỆN
11
P. Đ. A.

Dưới sự phổ biến Quy chế biểu quyết của Bà Vũ Thị Thu Hoài – Trưởng ban kiểm phiếu, Đại hội đã tiến hành biểu quyết các nội dung trên tại Đại hội, Ban kiểm phiếu đã làm việc, kết quả đã được Đại hội biểu quyết và thông qua.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền toàn bộ cho HĐQT thực hiện các thủ tục bổ sung ngành nghề kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật.

Giao ông Đoàn Tuấn Anh thực hiện các thủ tục thông báo điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các thủ tục hành chính liên quan tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Kết quả:

Đồng ý: 5.358.930 cổ phiếu, tỷ lệ: 100 %

Không đồng ý: 0 cổ phiếu, tỷ lệ: 0 %

Ý kiến khác: 0 cổ phiếu, tỷ lệ 0 %

Kết luận: Biểu quyết nhất trí: 5.358.930 CP/ 5.358.930 CP, đạt tỷ lệ tương ứng 100 %.

V. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Bà Nguyễn Thị Vân Anh thay mặt Ban Thư ký lên đọc Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. ĐHĐCĐ biểu quyết nhất trí thông qua Biên bản cuộc họp và Biểu quyết nhất trí: 5.358.930 CP/ 5.358.930, đạt tỷ lệ tương ứng 100 %.

VI. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

1. Ông Hao Dan thay mặt Đoàn chủ tịch tuyên bố bế mạc kỳ họp ĐHĐCĐ.

2. Đại hội kết thúc vào hồi 11h00 ngày 29/03/2019.

TM. BAN THƯ KÝ

Trưởng ban

Nguyễn Thị Vân Anh

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH

Chủ tọa



HAO DAN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1**
----- o0o -----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
----- o0o -----

Số : 128/2019/QĐ-ĐHĐCĐ.VE1

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 03 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán hiện hành;
- Căn cứ vào Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1;

- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông, số: 116...../2019/BB-ĐHĐCĐ.VE1, vào ngày 29 tháng 03 năm 2019, tại Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1, địa chỉ: số 489 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Hiệp Nam, quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng.

Toàn thể cổ đông tham dự đại hội đã tập trung trí tuệ, làm việc dân chủ, khẩn trương, nghiêm túc và ý thức trách nhiệm tự chủ cao trên cơ sở quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách chế độ của Nhà nước và quy định của Pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thông qua việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty như sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự.	5510
2	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.	5610



	Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh); Cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh.	
3	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng.	5621
4	Dịch vụ ăn uống khác.	5629
5	Dịch vụ phục vụ đồ uống. Chi tiết: Quán rượu, bia; Quán cà phê, giải khát; Dịch vụ phục vụ đồ uống khác.	5630
6	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất.	6820

Điều 2: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Sửa đổi, bổ sung Điều 4 trong Điều lệ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1 sau khi bổ sung ngành nghề kinh doanh như sau:

Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây lắp các công trình hệ thống lưới điện, trạm biến áp điện đến 500KV và các công trình nguồn điện, xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng; Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, viễn thông, văn hoá, thể thao, sân bay bến cảng.	4290 (Chính)
2	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thiết bị phụ kiện	3290
3	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác cát, đá, sỏi và các chủng loại vật liệu xây dựng khác (không hoạt động tại trụ sở)	0810
4	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663



	Chi tiết: Bán buôn cát, đá, sỏi và các chủng loại vật liệu xây dựng khác.	
5	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế mới.	6810
6	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị điện, vật liệu xây dựng, thiết bị phương tiện vận tải, xe máy thi công.	4659
7	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu: Vật tư, thiết bị điện, vật liệu xây dựng, thiết bị phương tiện vận tải, xe máy thi công.	8299
8	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hoá	4933
9	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Sửa chữa xe máy thi công và phương tiện vận tải	3315
10	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Chế tạo kết cấu thép, các sản phẩm cơ khí và mạ kẽm	2511
11	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm bê tông	2395
12	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Đầu tư nhà máy điện độc lập; Sản xuất và kinh doanh điện	3510
13	(Công ty chỉ được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu và quyền phân phối đối với các	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành

	hàng hoá thuộc diện quản lý chuyên ngành và/hoặc thuộc diện kinh doanh có điều kiện sau khi được cơ quan quản lý chuyên ngành cấp giấy phép kinh doanh, giấy tờ có giá trị tương đương và/hoặc đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật)	Kinh tế Việt Nam
14	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự.	5510
15	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh); Cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh.	5610
16	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng.	5621
17	Dịch vụ ăn uống khác.	5629
18	Dịch vụ phục vụ đồ uống. Chi tiết: Quán rượu, bia; Quán cà phê, giải khát; Dịch vụ phục vụ đồ uống khác.	5630
19	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất.	6820

Đại hội biểu quyết nhất trí: (5.358.930 CP/5.358.930 CP) đạt tỷ lệ 100 %

Điều 3: Triển khai Quyết định

Đại hội đồng Cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quyết định của Đại hội theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.

Điều 4: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Tất cả cổ đông của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban giám

độc và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1 có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HĐQT



HAO DAN



Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

Độc lập-Tự do –Hạnh phúc

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019**

Đà Nẵng, tháng 3 năm 2019

PHẦN I:

BÁO CÁO KẾT QUẢ HĐSXKD NĂM 2018

I/ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2018 là năm thứ nhất Công ty tiếp tục thực hiện nhiệm vụ quan trọng của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2018-2022 giao cho. Căn cứ trên nghị quyết đã được ĐHCĐ thông qua. Công ty đã có chính sách, chủ trương xiết chặt quản lý, phát huy tốt các mặt đã đạt được của những năm trước, tổ chức sản xuất, tiếp tục tinh giảm nhân sự bộ máy quản lý, tăng trách nhiệm cá nhân và phân bổ nhiệm vụ sát với điều kiện chỉ đạo thực hiện điều hành HĐSXKD.

*** Thuận lợi:**

- Giá cả hầu hết các mặt hàng tương đối ổn định, các Chủ đầu tư chủ động được vốn nên các công trình thi công vốn đáp ứng tương đối kịp thời.
- Công ty được sự quan tâm rất lớn từ HĐQT nên có mặt tích cực trong việc điều hành sản xuất. Trong năm chỉ tập trung thi công hoàn thành công trình dây 22kV Nâng cao độ tin cậy tỉnh Quảng Nam, DZ 110kV Quảng Ngãi –Đức Phổ – Tam Quan, DZ 110kV Ninh Hòa –Nha Trang, DZ 110kV Hòa Khánh – Huế, Riêng phần Đường dây 110kV Lai Uyên – Chơn Thành còn phần ngăn lộ chưa hoàn thành.
- Cơ chế khoán khối lượng, dụng cụ thi công cho các đơn vị đã phát huy được tính tích cực. Tuy nhiên từ khối lượng các công trình có rất nhiều hạng mục nhỏ lẻ nên việc khoán gọn khó thực hiện được.
- Lực lượng công nhân lao động trực tiếp có tay nghề vững và số lượng ổn định. Điều này giúp cho việc chủ động được điều hành thi công trên các công trường.

*** Khó khăn:**

- Đơn giá xây dựng cơ bản của nhà nước bị giảm, trong khi đó giá nhân công tăng hơn so với trước do đó rất khó tuyển dụng cũng như thuê mướn. Việc nhiều khu công nghiệp ra đời phát triển sản xuất, các dự án có nhu cầu lao động phổ thông có xu hướng phục hồi, kèm theo cơ chế xuất khẩu lao động tăng cao đã làm cho việc tuyển dụng lao động trực tiếp càng khó khăn. Hơn nữa cơ chế trả lương của công ty còn nhiều bất cập cho ảnh hưởng nhất định cho công việc tìm kiếm bổ sung nguồn nhân lực. Các công trình thi công đòi hỏi tiến độ và liên quan đến công tác cắt điện trong thời gian ngắn, thời gian chờ cắt điện không chủ động, cho nên gây áp lực đến công tác chuẩn bị lực lượng thi công.
- Công tác đấu thầu ngày một xiết chặt, đòi hỏi năng lực cao hơn nên việc đấu thầu tìm kiếm việc làm năm qua gặp rất nhiều khó khăn do năng lực về tài chính của năm 2016 bị lỗ. Trong các năm trước đây phần lớn không tham gia đấu thầu nên Năng lực kinh nghiệm không có do bị thiếu các công trình tương tự, doanh thu không đảm bảo cho hồ sơ dự thầu. Phần lớn các công trình đều ký với các Tổng thầu xây dựng cho nên giá không cao. Các công trình thực hiện chủ yếu là cải tạo cắt điện nên phát sinh ngoài rất lớn.
- Việc điều động nhân lực đối với các công trình ký kết với Tổng Công ty nhìn chung không có kế hoạch sớm và ổn định, nên ảnh hưởng nhiều kể cả tiến độ lẫn hiệu quả SXKD của Công ty.

II.KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1.Một số chỉ tiêu đạt được trong năm 2018 như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2017	2018		Đạt tỷ lệ (%)	
			KH	TH	TH(2018/2017)	TH / KH 2018
Doanh thu	Tỷ đồng	25,9	25	9,4	36.%	38%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,186	2	-19,3		
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	2,5		0,94		
Lao động bình quân	Người			38		
Thu nhập bình quân người lao động	Tr/ng/thg	0,186		6,25		
Cổ tức	%	0,0				

2. Các công trình hoàn thành, triển khai thi công trong năm:

2.1 Các công trình đóng điện bàn giao:

- ĐDK 110kV Hòa Khánh-TBA 220KV Huế 1 .
- ĐDK 110kV Đức Phổ - Tam Quan
- DZ 22kV Nâng cao độ tin cậy tỉnh Quảng Nam
- DZ 110KV Ninh Hòa-Nha Trang
- DZ 110KV Điện mặt trời Ninh Thuận....

2.2 Các công trình triển khai và tiếp tục thi công trong năm 2019:

- DZ 110kV Hòa Phát –Dung Quốc
- DZ 110KV Hòa Khánh-TBA 220KV Huế 2(khu vực Thừa Thiên Huế)
- DZ 110KV Nhà máy điện mặt trời Cam Ranh.
- DZ 500KV Quảng Trạch-Dốc Sỏi.

3. Chỉ tiêu sử dụng lao động và việc thực hiện chế độ chính sách năm 2018:

a. Tình hình lao động

TT	Chỉ tiêu	ĐVTính	Năm 2018
1	Số lao động đầu kỳ	Người	38
	<i>Trong đó nữ</i>	<i>Người</i>	<i>6</i>
2	Hợp đồng lao động	Người	38
	- Không xác định thời hạn	Người	35
	- Từ 1-3 năm	Người	3
	- Dưới 1 năm	Người	0
3	Số lao động cuối kỳ:	Người	35
	Trong đó Lao động nữ	Người	3

b. Thực hiện các chế độ:

TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2018
1	Thu nhập bình quân NLĐ	Đồng/Ng/tháng	6.250.000
2	Thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTT	Đồng	761.428.495
3	Số người tham gia BHXH, BHYT	Người	38
4	Thanh toán chế độ thôi việc	Đồng	0
5	Trang bị bảo hộ lao động:		25
	<i>Giá trị</i>	<i>Đồng</i>	6.875.000
6	Bảo hiểm thân thể:	<i>Người</i>	38
	<i>Giá trị</i>	<i>Đồng</i>	6.630.000

c. Tình hình nhân sự:

Tổng số đầu năm :38
Tổng số cuối năm :35

Nhìn chung công tác tổ chức trong cả năm vẫn có sự thay đổi. Quý 1 năm 2018 có 01 thành viên phòng lao động tiền lương đồng thời là thành viên BKS xin chuyển công tác. Quý 3 năm 2019 Thư ký HĐQT, nhân viên phòng tài chính-kế toán xin chuyển công tác. Nhìn chung trong công ty các cán bộ trẻ có đào tạo sau thời gian làm việc đều chuyển công tác. Phần lớn nhân lực trong công ty là người có độ tuổi trung bình cao. Đây cũng là vấn đề cần giải quyết sâu rộng để phát huy đội ngũ cán bộ đáp ứng nhu cầu phát triển công ty trong thời gian đến.

III. ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT QUẢN LÝ :

1, Công tác điều hành sản xuất:

Từ các công trình chuyển tiếp từ năm 2017 sang năm 2018 và các công trình ký với Tổng công ty trong năm 2018. Công ty đã chủ động triển khai thi công đúng theo tinh thần Nghị quyết của HĐQT. Chỉ đạo điều hành kịp thời và triển khai thi công đúng kế hoạch tiến độ theo thực tế công trường. Tổ chức họp và tham gia các cuộc họp điều độ đầy đủ theo yêu cầu của Chủ đầu tư cũng như các đối tác trong quan hệ hợp đồng. Đánh giá đúng thực chất năng lực và khuyến khích động viên cũng như chấn chỉnh kịp thời các hoạt động từ nghiệp vụ cho đến các yêu cầu quy trình khác trên các công trình. Đánh giá rút kinh nghiệm từ công tác giao khoán DCTC, khoán khối lượng đến Tổ, Đội đã thực hiện khá tốt.

Tuy nhiên vẫn còn có công trình kéo dài thời gian thi công như DZ 110kV Lai Uyên – Chơn Thành vẫn có hạng mục kéo dài cho đến nay vẫn chưa hoàn thành.

2. Công tác đấu thầu và tìm kiếm việc làm:

Công tác tìm kiếm việc làm năm 2018 gặp rất nhiều khó khăn phát sinh, chủ yếu là năng lực về kinh nghiệm. Trong năm 2018 Công ty cũng đã tham gia đấu thầu nhiều gói thầu, tuy nhiên kết quả trúng thầu không đạt như mong muốn. Phần lớn nhận công trình các công trình từ Tổng công ty để ký các hợp đồng. Nhưng có lúc dự án công trình của Tổng công ty cũng bị gián đoạn. Cho nên Công ty thực hiện tìm kiếm từ các Tổng B ngoài

3. Công tác quản lý và cung ứng vật tư:

Việc tiếp nhận và quản lý vật tư của bên A cũng đã thực hiện tốt đảm bảo an toàn, ít mất mát và đã đối chiếu kịp thời. Vật tư Công ty mua bán cung ứng ký kết hợp đồng mua hàng, gia công

vật tư trên các công trường vẫn thực hiện theo mô hình Công ty ký kết chuyên giao các vật tư vật liệu chủ yếu, phần nhỏ lẻ còn lại giao cho các BCH công trường chủ động.

4. Công tác nghiệm thu - thanh toán:

Nhìn chung công tác nghiệm thu thanh toán tại các công trình năm 2018 kịp thời nên đã góp phần giải quyết nhanh gọn công tác thanh toán thu hồi vốn. Công tác nghiệm thu - thanh toán đã có nhiều tiến bộ, song cũng cần phải có nhiều cải tiến trong những năm tới, đảm bảo công tác quyết các công trình ký HĐ với Chủ đầu tư. Đặc biệt là việc theo dõi nắm bắt khối lượng, quản lý tiên lượng bám sát thiết kế, bám sát hợp đồng nên công tác nghiệm thu thanh toán với các đối tác tương đối gọn. Việc thanh toán khối lượng nội bộ chính xác hơn, không còn xảy ra tình trạng thối tắc khi thanh toán tiền lương cho các đơn vị và thanh toán khối lượng cho các B thi công.

Cán bộ thi công trên công trường trực tiếp làm các hồ sơ nghiệm thu và giá trị thanh toán. Tuy nhiên có chủ đầu tư có thay đổi mô hình quản lý cho nên các biểu mẫu cũng thay đổi theo gây khó khăn và chậm trong công tác quyết toán như công trình 110kV Long Thành - Hyosung, Lai Uyên - Chơn Thành.

5. Công tác quản lý kỹ thuật - An toàn:

Công tác BHLĐ đã được trang bị đầy đủ cho người lao động, công tác kỹ thuật an toàn đã được phổ biến quan tâm đúng mức, nên năm qua hầu hết các Tổ Đội... đã thực hiện nghiêm túc nhưng đã để xảy ra mất an toàn trong thi công tại đường dây 110kV Quảng Ngãi - Đức Phổ. Năm qua, hầu như tất cả các Đội, Tổ đã thực hiện nghiêm túc quy trình, quy phạm trong thi công nên sản phẩm làm ra đều đạt chất lượng tốt đúng tiến độ được các chủ đầu tư chấp nhận.

6. Công tác quản lý Tài chính, Kế toán:

Công ty cũng đã tích cực trong việc thu hồi vốn, đồng thời làm tốt công tác huy động các nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng với mức lãi suất hợp lý đáp ứng cho nhu cầu hoạt động SXKD của Công ty.

Công tác Báo cáo thống kê theo dõi tài chính được cập nhật đầy đủ, hoàn thiện, đáp ứng theo yêu cầu phục vụ công tác quản trị và công bố thông tin đúng chất lượng đảm bảo thời gian qui định.

Việc đối chiếu công nợ các nhân và quản lý thanh toán hoàn ứng kịp thời cho CBCNV cũng được nhắc nhở chấn chỉnh kịp thời. Do đó đến cuối năm việc dư nợ tạm ứng trong tầm kiểm soát của Công ty.

Lập báo cáo tài chính hàng quý, năm phục vụ cho công tác kiểm toán tài chính và phục vụ cho ủy ban chứng khoán nhà nước, sở giao dịch chứng khoán Hà Nội được kịp thời, đảm bảo.

7. Công tác tổ chức, nhân sự, lao động:

Về tiền lương và thu nhập của người lao động phần đầu đến trước ngày nghỉ Tết Nguyên đán 2019 tiền lương và các khoản thu nhập của người lao động đã giải quyết xong cho cả năm 2018.

Công ty thực hiện nộp đầy đủ đúng quy định, công tác mua bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể cho người lao động đáp ứng việc khám và điều trị cho CBCNV trong Công ty. Giải quyết các chế độ chính sách cho người thôi việc trong công công ty.

Về công tác tổ chức nhân sự của bộ máy điều hành: Nhìn chung trong suốt từ đầu năm đến nay công tác nhân sự hầu như không có gì thay đổi.

Về các đơn vị sản xuất trực tiếp: Quá trình điều hành sản xuất có sự sắp xếp điều động lại

Công tác hành chính văn phòng, thanh tra bảo vệ cũng được chú trọng đúng mức. Tại cơ quan cũng như trên các công trường an ninh được đảm bảo.

8. Các hoạt động khác :

Công tác chăm sóc y tế: Công tác vệ sinh, phòng bệnh và phòng dịch, cấp phát thuốc tại các khu vực thi công cũng như nơi cơ quan được kịp thời, đặc biệt là việc quan tâm chăm sóc hỗ trợ những trường hợp công nhân bị tai nạn, ốm đau. Thực hiện việc khám sức khỏe định kỳ, khám sức khỏe trên cao cho công nhân đầy đủ. Công tác từ thiện: Ủng hộ quỹ các tổ chức từ thiện, người nghèo, hiến máu nhân đạo ... tuy tổng số giá trị tuy không lớn nhưng cũng đã phản ánh phần nào sự quan tâm của cả tập thể Công ty .

IV.ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Nhìn chung về công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành trong năm của lãnh đạo Công ty tất cả các chỉ tiêu không đạt theo tinh thần Nghị quyết của ĐHCĐ. Doanh thu chỉ đạt 38% kế hoạch. Tiến độ, chất lượng hầu hết các công trình thi công đảm bảo đúng kế hoạch đề ra. Công tác nghiệm thu thanh toán thu hồi vốn tương đối kịp thời đảm bảo tài chính cho Công ty hoạt động; Chủ động nguồn vốn cho HĐSXKD. Về việc làm chưa đáp ứng đầy đủ cho người lao động, thu nhập và các chế độ khác đã giải quyết xong cho người lao động. Công tác BHLĐ đảm bảo đầy đủ, an toàn lao động trong sản xuất.

PHẦN II:

KẾ HOẠCH HĐSXKD NĂM 2019

Năm 2019 sẽ vẫn là năm tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn trong công việc làm. Căn cứ vào công việc hiện có đến nay, Công việc đầu năm 2019 có dấu hiệu khá lên như Công trình DZ 500kV Quảng Trạch – Đốc Sỏi của Tổng công ty giao cho Công ty . Ngoài ra công trình tự tìm kiếm với các nhà thầu khác ; Như công trình Nâng cao tiết điện đường dây 110kV Hòa Khánh Huế 1 (từ VT 01- VT 11) . Công trình DZ 110kV –Solar –Cam Ranh Và một số công trình khác trong giai đoạn đàm phán.

1. Mục tiêu chung :

Quan tâm đặc biệt công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm. Năm 2019 phấn đấu tự đấu thầu tự tìm kiếm việc làm với chỉ tiêu đạt 30 tỷ doanh thu cho cả năm. Giá trị chuyển từ năm 2018 sang 2019 khoảng 10 tỷ, trong quý 1 năm 2019 đã ký được 2,2 tỷ đồng, Trong đó:

- + Phần ký kết với Tổng Công ty phấn đấu đạt mức 9,1 tỷ đồng.
- + Phần đấu thầu tìm kiếm việc làm đạt mức 21 tỷ đồng.

Tập trung chỉ đạo bằng được kế hoạch tiến độ từng tháng, từng quý. Đặc biệt các công trình trọng điểm hoàn thành bàn giao trong năm, phấn đấu đạt và vượt tiến độ, chất lượng tốt và hiệu quả .

Tiếp tục thực hiện và điều chỉnh công tác giao khoán với tiêu chí giảm thiểu các chi phí nhưng phải đạt hiệu quả HĐSXKD. Giải quyết có đủ việc làm thường xuyên cho người lao động. Phấn đấu thu nhập bình quân đạt 6,5 triệu đồng/người, tháng đồng thời đảm bảo các chế độ khác theo luật định

Tiếp tục công tác tuyển dụng, sắp xếp lại bộ máy, sắp xếp lại lực lượng lao động hợp lý. Quan tâm đến công tác tự đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ .

Quản lý tốt công tác kiểm tra, kiểm soát việc chi trả các chế độ người lao động.

Thực hành tiết kiệm trong công tác quản lý, trong điều hành sản xuất, trong tiêu dùng nâng cao hiệu quả SXKD phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Ngoài ngành nghề truyền thống là xây lắp điện công ty cố phát triển thêm công nghệ cấp ngầm ,xây dựng hệ thống năng lượng điện thông minh ,năng lượng sạch ,kinh doanh tài chính .

2. Tiêu chí về công tác kế hoạch:

* Tập trung chỉ đạo thi công hoàn thành các công trình:

- Đẩy hoàn thành công trình thi công ĐDK 110kV Tân Uyên để quyết toán .
- Hoàn thành công trình DZ 110kV Hòa Phát trong tháng 3 năm 2019 .
- Hoàn thành DZ 110kV Sorla – Cam Lâm – Khánh Hòa .
- Hoàn thành DZ 500KV Quảng Trạch-Đốc Sỏi.
- Hoàn thành DZ 110KV Hòa Khánh-Huế 2(Thừa Thiên Huế)
- Đấu thầu và tìm kiếm thêm một số công trình.

3. Dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch trong hoạt động xây lắp năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2018	KH 2019	Tỷ lệ (%) 2019/2018
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	9,4	30	319%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-19,0	1	
3	Thu nhập bình quân (ng/tháng)	Tr.đồng	6,25	6,5	
4	Lao động bình quân	Người	38	45	
5	Cổ tức	%			

4. Giải pháp thực hiện:

4.1 Công tác Kế hoạch - Điều độ:

Tập trung chỉ đạo thi công các công trình theo đúng tiến độ kế hoạch đề ra, đặc biệt chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công để bàn giao đúng kế hoạch các công trình:

- Đẩy hoàn thành công trình thi công ĐDK 110kV Tân Uyên để quyết toán .

- Hoàn thành công trình DZ 110kV Hòa Phát trong tháng 3 năm 2019 .

- Hoàn thành DZ 110kV Sorla – Cam Lâm – Khánh Hòa .

- Hoàn thành DZ 500KV Quãng Trạch-Dốc Sỏi.

- Hoàn thành DZ 110KV Hòa Khánh-Huế 2(Thừa Thiên Huế)

- Đấu thầu và tìm kiếm thêm một số công trình.

- Đối với các công trình tự tìm kiếm trong năm: Tập trung nhân vật lực, mở rộng hợp tác với các đối tác, tích cực quan hệ với các Chủ đầu tư, xây dựng phương án (xây dựng giá cả cạnh tranh) nhằm tranh thủ đấu thầu tìm việc làm trong 6 tháng đầu năm với tiêu chí đủ kế hoạch chỉ tiêu cho cả năm 2019.

Đẩy mạnh việc nghiệm thu thanh toán nhanh khối lượng đã thi công trên các công trình theo kế hoạch.

Nâng cao trách nhiệm, chú trọng làm tốt công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm, đảm bảo có đủ công việc cho kế hoạch năm 2019 và gối đầu cho năm sau. Phấn đấu tự đấu thầu, tìm kiếm việc làm có giá trị doanh thu ít nhất trong năm là 30 tỷ. Sẵn sàng đảm nhận thi công nhiều công trình một lúc mà có giá trị, quy mô nhỏ lẻ. Hồ sơ tham gia dự thầu phải đạt tiêu chí không để bị lỗi không đáng có.

4.2 Công tác nghiệm thu thanh quyết toán

Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán đặc biệt quan tâm giải quyết được tiêu chí: Nghiệm thu thanh toán và thu hồi vốn nhanh nhất các giá trị theo khối lượng đã thực hiện. Việc này trong năm 2019 và những năm sau, Phòng KT- KTKH và Phòng TCKT cần phải phối hợp và có kế hoạch bố trí cán bộ nghiệp vụ bám sát các Chủ đầu tư, Tổng Công ty từ khâu thủ tục ban đầu cho đến khi kết thúc giải ngân.

4.3 Công tác quản lý Kỹ thuật - An toàn :

ầu. Sản phẩm làm ra phải đạt chất lượng tốt. Tránh xảy ra trường hợp sản phẩm làm ra không đạt chất lượng rồi đổ lỗi cho bên thi công mà bản thân mình không có trách nhiệm

Cải tiến và đổi mới Công tác quản lý kỹ thuật đối với các cụm công trường theo phân cấp đúng qui trình và yêu cầu cụ thể của từng Chủ đầu tư, từng Ban Quản lý dự án.

Công tác an toàn bảo hộ lao động: Trên cơ sở được đầu tư đồng bộ và đầy đủ lần đầu, thường xuyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện, kịp thời nhắc nhở chấn chỉnh, không để xảy ra mất an toàn rồi mới tổ chức rút kinh nghiệm .

Năm 2019 vẫn là năm thi công nhiều đối với các công tác lắp dựng cột, rải căng dây. Do vậy bộ phận ATVSV, đội ngũ những người làm công tác kỹ thuật trong công tác giám sát thực hiện các quy trình, quy phạm và thực hiện nghiêm ngặt đầy đủ bảo hộ lao động khi công tác.

4.4 Công tác quản lý Tài chính, Kế toán:

Tích cực đối chiếu công nợ kịp thời với tất cả các đối tác (BQLDA, TCT) tìm mọi biện pháp thu hồi kịp thời công nợ đảm bảo thời gian quay vòng vốn nhanh; thường xuyên đôn đốc hỗ trợ cá nhân trong thủ tục hoàn ứng, thu hồi công nợ nhằm đảm bảo vốn cho HĐSXKD của Công ty.

Tích cực đôn đốc việc giải quyết công nợ cá nhân. Thường xuyên cập nhật số liệu thống kê chính xác, kịp thời phân tích tình hình tài chính đảm bảo tính hiệu quả SXKD. Trên cơ sở đó tham mưu chính xác cho Ban lãnh đạo trong công tác quản lý.

Công tác báo cáo hàng kỳ phải được thực hiện đúng lịch trình, chuẩn xác dữ liệu. Công tác quản lý Tài chính được hoàn thiện thông qua các Quy chế quản lý thống nhất từ Công ty đến các đơn vị.

4.5 Công tác tổ chức nhân sự :

Đảm bảo ổn định tổ chức kiểm tra, rà soát lại lực lượng lao động, lập kế hoạch , bổ sung lực lượng lao động trực tiếp đảm bảo đủ lao động phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm.

Trên đây là báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch HĐSXKD năm 2019 của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO1 trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Trân trọng.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



ĐOÀN TUẤN ANH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
KẾT QUẢ SXKD VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN
NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1

Đà Nẵng, tháng năm 2019



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH , KẾT QUẢ KINH DOANH
VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2018

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và tình hình tài chính của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO1 tại thời điểm 31/12/2018 , số liệu đã được Công ty kiểm toán và định giá Việt Nam kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm 2018 .

Giám đốc và ban lãnh đạo Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO1 báo cáo trước đại hội đồng cổ đông các chỉ tiêu tài chính , kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2018 , cụ thể:

I.BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2018:

A.CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH TẠI NGÀY 31/12/2018:

TT	Nội dung	31/12/ 2018
	TÀI SẢN	
A	Tài sản ngắn hạn	36 652 630 656
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	20 665 012 387
II	Các khoản đầu tư TC ngắn hạn	11 594 011 760
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	4 162 581 511
IV	Hàng tồn kho	231 024 998
V	Tài sản ngắn hạn khác	
B	Tài sản dài hạn	3 855 708 428
I	Các khoản phải thu dài hạn	
II	Tài sản cố định	3 712 242 119
1	Tài sản cố định hữu hình	2 353 742 119
-	Nguyên giá	6 407 160 156
-	Giá trị hao mòn lũy kế	-4 053 418 037
2	Tài sản cố định vô hình	1 358 500 000
3	Tài sản cố định thuê tài chính	
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	
III	Bất động sản đầu tư	
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	
1	Đầu tư vào công ty con	

TT	Nội dung	31/12/ 2018
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	
3	Đầu tư dài hạn khác	
4	DP giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	
V	Tài sản dài hạn khác	143 466 309
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	40 508 339 084
	NGUỒN VỐN	
A	Nợ phải trả	4 190 509 665
I	Nợ ngắn hạn	4 190 509 665
II	Nợ dài hạn	
B	Vốn chủ sở hữu	36 317 829 419
I	Vốn chủ sở hữu	36 317 829 419
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	60 000 000 000
2	Thặng dư vốn cổ phần	111 973 829
3	Vốn khác của chủ sở hữu	
4	Cổ phiếu quỹ	- 436 450 000
5	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	
6	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	
7	Quỹ ĐT&PT	
8	Quỹ dự phòng tài chính	
9	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-23 357 694 410
10	Nguồn vốn đầu tư XDCB	
II	Nguồn kinh phí và các quỹ	
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	40 508 339 084

447
 IG T
 PHÂN
 JNG
 ECO
 U-T

B.KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TT	CHỈ TIÊU	31/12/2018
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp DV	9 474 034 003
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	
3	Doanh thu thuần về bán hàng & CC DV	9 474 034 003
4	Giá vốn hàng bán	14 559 115 137
5	LN gộp về bán hàng & cung cấp DV	-5 085 081 134
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1 571 938 783
7	Chi phí tài chính	9 143 004 347
	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>15 813 606</i>
8	Chi phí bán hàng	
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6 651 074 262
10	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	-19 307 220 960
11	Thu nhập khác	249 960 568
12	Chi phí khác	18 848 438
13	Lợi nhuận khác	231 112 130
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-19 076 108 830
15	Chi phí thuế thu nhập hiện hành	
16	Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	-19 076 108 830
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	
19	Cổ tức trên một cổ phiếu	

C.CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU:

DANH MỤC	ĐVT	31/12/ 2017	31/12/ 2018
1.Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn(TSNH/NNH)	Lần	8,00	8,75
Hệ số thanh toán nhanh((TSNH-HTK)/NNH))	Lần	7,50	8,69
2.Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,12	0,10
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,13	0,12
3.Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho(GVHB/HTK.TB)	Vòng	7,67	1,94
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,41	0,23
4.Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
HS lợi nhuận sau thuế/DT thuần	%	0,01	(2,01)
HS lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	0,003	(0,53)
HS lợi nhuận sau thuế/Tổng TS	%	0,003	(0,47)
HS lợi nhuận từ HĐKD/DT thuần	%	-0,17	(2,04)

**II. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN , TRÍCH LẬP CÁC QUỸ
VÀ CHIA CỔ TỨC NĂM 2018:**

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 bị lỗ lũy kế từ các năm trước chuyển qua , do vậy Công ty không chia cổ tức của năm 2018 .

Thành phố Đà Nẵng, ngày tháng năm 2019

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Đoàn Tuấn Anh



**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1**

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1 NĂM 2018

Đà Nẵng, tháng 03 năm 2019



**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1 – NĂM 2018

Năm 2018, kinh tế thế giới chịu sự ảnh hưởng của chiến tranh thương mại Trung- Mỹ, mức độ tăng trưởng vẫn còn mạnh mẽ ở các nền kinh tế phát triển, nhưng đã chậm lại ở nhiều nước. Trong nước còn chịu ảnh hưởng lớn của nền kinh tế thế giới làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh các doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn. Nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ chưa thoát khỏi sự thua lỗ trong sản xuất kinh doanh. Giá các mặt hàng dùng vào công trình xây dựng biến động nhiều, chi phí nhân công trên thị trường tiếp tục tăng cao. Các thị trường Chứng khoán, bất động sản chưa khôi phục, giá cả còn biến động thất thường; công tác đấu thầu trong ngành ngày càng khó khăn, đặc biệt đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ... do vậy ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả kinh tế của doanh nghiệp và đời sống cán bộ công nhân viên – người lao động.

Song năm 2018, dưới sự quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 đã thu được những kết quả ở mức độ nhất định. Hội đồng quản trị Công ty báo cáo trước cuộc Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 về tình hình hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019, như sau:

PHẦN I

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2018

1/ Về công tác quản lý của HĐQT:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được quy định, Hội đồng quản trị luôn luôn bám sát Nghị quyết của Họp Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ của Công ty và căn cứ tình hình thực tế để xác định hướng đi, đề ra những chủ trương thực thi trong từng giai đoạn của năm, nhằm tăng cường công tác quản lý và giám sát hoạt động để thúc đẩy sản xuất kinh doanh và đưa Công ty vượt dần qua các



khó khăn của nền kinh tế hiện nay đang tác động vào Công ty, đồng thời ổn định tổ chức bộ máy, cán bộ và thu hút người lao động nhằm tạo cơ sở ổn định và phát triển.

Về tổ chức họp HĐQT và công tác giám sát đối với người quản lý:

- Tổ chức thành công cuộc Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 vào ngày 26 tháng 04 năm 2018 trong lần thứ nhất.

- Trong năm 2018, Hội đồng quản trị của Công ty đã có tổ chức những cuộc họp nhằm đánh giá tình hình thực hiện công việc và đề ra các biện pháp để khắc phục, nhằm thực hiện nhiệm vụ kế hoạch trong năm. Khi có vấn đề đặc biệt, HĐQT có những cuộc họp giải quyết kịp thời những việc đột xuất phát sinh.

Về việc thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1:

Năm 2018, Công ty gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là việc làm thiếu, việc tổ chức thi công các công trình gặp nhiều vướng mắc nên kết quả HĐSXKD không đạt các chỉ tiêu kế hoạch, cụ thể:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Thực hiện/Kế hoạch
1	2	3	4	5	6
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	60 tỷ	60 tỷ	100%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	25 tỷ	9,4 tỷ	38%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng		-19 tỷ	
4	Lao động BQ	Người		38	
5	Thu nhập bq/người/tháng	Triệu đồng		6.25 triệu	

2/ Về tình hình thực hiện đầu tư:

Năm 2018, Công ty thực hiện Tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ lên 60 tỷ. Tăng vốn với mục đích mở rộng đầu tư kinh doanh. Việc tăng vốn thực hiện song song cùng quá trình thực hiện kinh doanh mảng xây dựng điện nhằm đảm bảo tồn tại của doanh nghiệp. Tính đến hiện nay Công ty phần nào đã có sự thay đổi như: trở thành cổ đông lớn nắm giữ trên 6% cổ phiếu của Công ty có mã cổ phiếu MAS.

3/ Báo cáo tài chính Công ty:

004
ĐỒNG
PH
DỰ
TỔ
TỔ

Công tác báo cáo Tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1 đã thực hiện lập đúng đắn, chuẩn mực, phản ánh trung thực, hợp lý tình hình Tài chính của Công ty tại thời điểm đến ngày 31/12/2018.

Cuộc Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam làm kiểm toán. Công ty đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 hoàn thành trước ngày Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Báo cáo Tài chính năm 2018 của Công ty công bố thông tin gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và trên website của Công ty.

PHẦN II

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019

Năm 2019, tình hình kinh tế thế giới vẫn chịu sự ảnh hưởng của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung làm cho tăng trưởng kinh tế thế giới có dấu hiệu yếu hơn. Vậy nên các doanh nghiệp vừa và nhỏ nói chung và Công ty nói riêng gặp nhiều khó khăn, như: khó tiếp cận vay vốn, rất khó khăn trong đấu thầu để có việc làm, doanh thu. Giá cả các mặt hàng vật liệu biến động nhiều theo xu hướng tăng, giá nhân công càng ngày càng cao...

Cho nên, bên cạnh cố gắng duy trì hoạt động ngành nghề chính của Công ty, HĐQT có những kế hoạch mở rộng đầu tư trong lĩnh vực mới: như đầu tư chứng khoán, đầu tư ngành nghề dịch vụ,... nhằm đáp ứng nguồn doanh thu của Công ty, phối hợp cùng ngành nghề chính để đảm bảo sự phát triển mạnh của Công ty.

Với tinh thần quyết tâm sẽ tháo gỡ những khó khăn của năm 2018, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông nêu một số chỉ tiêu chủ yếu, như sau:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
1	2	3	4	5
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	140	
2	Doanh thu	Tỷ đồng	30	
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1	
4	Thu nhập bq/người/tháng	Triệu đồng	6,5	

Để thực hiện đạt được các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra trên, HĐQT xác định một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

1. Hội đồng quản trị luôn có những cuộc họp theo định kỳ và kịp thời để tìm phương án, biện pháp giải quyết các vướng mắc trong quản lý, cũng như những thủ tục thay đổi liên quan.

2. Luôn phát huy dân chủ, phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền, Công đoàn, Đoàn thanh niên CSHCM dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng để tập trung chỉ đạo sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

3. Về chiến lược tìm kiếm việc làm: Nghiên cứu kỹ về công tác đấu thầu và các gói thầu thực hiện đấu thầu có hiệu quả. Đồng thời tìm việc làm từ các đơn vị liên quan để hợp tác làm sản phẩm, công trình, có doanh thu cho Công ty. Mặt khác phấn đấu có đủ việc làm cho các đơn vị trong năm 2019 và có gói đầu sang năm 2020.

Mở rộng lĩnh vực đầu tư của Công ty: Đầu tư chứng khoán, đầu tư Tài chính,...đảm bảo sự phát triển của Công ty.

4. Công tác kế hoạch, cung ứng vật tư cải tiến đảm bảo phục vụ tiến độ thi công và quản lý vật tư, nhiên liệu, dụng cụ thi công có hiệu quả hơn. Có giải pháp đề xuất giải quyết đền bù giải phóng mặt bằng hợp lý để tiến độ thi công nhanh hoàn thành công trình.

Chú trọng làm công tác lập hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán, thu hồi vốn nhanh, đồng thời tăng cường công tác kỹ thuật để nhằm giảm tối đa về sai sót kỹ thuật trong thi công, đảm bảo an toàn, hạn chế tối đa và không để các sự cố hoặc tai nạn lao động xảy ra.

5. Đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh tế. Tổng kết, rút kinh nghiệm, khen thưởng kịp thời và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quản lý chất lượng công trình, an toàn lao động, vật tư, nhiên liệu.

6. Cùng cố tổ chức bộ máy quản lý và sắp xếp tổ chức sản xuất, tổ chức cán bộ hợp lý và cắt giảm nhân viên hợp lý phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty, đảm bảo hiệu quả Công việc và giảm chi phí đến mức tối đa.

7. Tích cực làm tốt công tác thu hồi vốn, tìm các giải pháp thu hồi vốn nhanh, luôn luôn chủ động về tài chính, đảm bảo dư nợ trong giới hạn cho phép. Đồng thời thực hiện công tác hạch toán sản phẩm kịp thời hàng kỳ và đúng quy định của Nhà nước và phân tích được nguyên nhân về lỗ, lãi rõ ràng.

8. Luôn thực hiện công tác kiểm tra, giám sát mọi chuyên môn nghiệp vụ, như tài chính, thanh toán tiền lương, vật tư, nhiên liệu, đền bù, dụng cụ, thiết bị,... để hạn chế tổn thất chi phí nhằm tăng mức thu nhập, nâng cao đời sống cho người lao động. Kịp thời tháo gỡ những vướng mắc mà đơn vị gặp phải, tạo điều kiện thực hiện hoàn thành nhiệm vụ năm 2019.

9. Nắm rõ quy định Nhà nước để thực hiện cho chính xác, tránh sai phạm không đáng có.

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động, công tác quản lý của HĐQT Công ty trong năm 2018 và nhiệm vụ chủ yếu của HĐQT năm 2019 trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019./.

Trân trọng!

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



HAO DAN



**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1**

BÁO CÁO

**CÔNG TÁC GIÁM SÁT KIỂM TRA CỦA BAN GIÁM SÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1 NĂM 2018**

Đà Nẵng, tháng 03 năm 2019



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO
CÔNG TÁC GIÁM SÁT, KIỂM TRA CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1

Các căn cứ:

- Chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1;

- Báo cáo kết quả HĐSXKD năm 2018 của Công ty CP Xây dựng điện VNECO1

- Báo cáo Tài chính năm 2018 của Công ty CP Xây dựng điện VNECO1

Ban kiểm soát (BKS) chúng tôi theo kết quả bầu cử của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018:

+ Ông: Deng Fu Guo

- Trưởng ban

+ Ông: Võ Ngọc Hải

- Thành viên

+ Bà: Huỳnh Thế Na

- Thành viên

Đã họp, lấy ý kiến của các thành viên trong Ban, sau đó tiến hành tổng hợp rồi đi đến thống nhất báo cáo về việc thực hiện công tác giám sát, kiểm tra các nội dung quản lý và điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty CP Xây dựng điện VNECO1 trong năm 2018, cụ thể:

NỘI DUNG KIỂM SOÁT

I. KIỂM SOÁT VIỆC XÂY DỰNG QUY CHẾ, CÁC QUY ĐỊNH QUẢN LÝ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT), BAN ĐIỀU HÀNH (BDH) CÔNG TY.

Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2018 Hội đồng quản trị đã có sự thay đổi về thành viên so với năm 2017. Các thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty vào ngày 26 tháng 04 năm 2018 gồm các ông:

- | | |
|-------------------------|-----------------|
| + Ông Hao Dan | - Chủ tịch HĐQT |
| + Ông Cai Yu Hai | - Thành viên |
| + Bà Xu Xiu Li | - Thành viên |
| + Bà Lưu Thị Thanh Thủy | - Thành viên |
| + Bà Mai Kim Huệ | - Thành viên |
| + Bà Nguyễn Thị Dung | - Thành viên |
| + Bà Nguyễn Thanh Tú | - Thành viên |

- HĐQT đã tiến hành thống nhất, điều chỉnh và chỉ đạo thực hiện một số nội dung trong các Quy chế hoạt động của mình phù hợp với nhiệm vụ HĐSXKD của năm. Theo quy định của Quy chế hoạt động, HĐQT đã thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ báo cáo, công bố thông tin với UBCKNN, chỉ đạo Ban điều hành Công ty thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội.

- Trong năm 2018, HĐQT đã chỉ đạo, phối hợp cùng Ban lãnh đạo Công ty, kịp thời tổ chức các cuộc họp để tìm cách khắc phục những vướng mắc trong quá trình làm việc, đặc biệt trong quá trình tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ lên 60 tỷ để hoàn thành quá trình vào cuối năm, và đầu năm 2019 tính tại thời điểm hiện nay, Công ty đã trở thành Cổ đông lớn nắm giữ hơn 6% cổ phiếu của Công ty có mã cổ phiếu MAS.

Thông qua các cuộc họp này, HĐQT đã chỉ đạo cho Ban điều hành Công ty thực hiện các chỉ tiêu từng kỳ trong kế hoạch tổng thể năm theo định hướng của Nghị quyết Đại hội, đồng thời chỉ đạo cho Ban điều hành triển khai một số nội dung cần thiết trong công tác sản xuất kinh doanh nhằm mang lại hiệu quả tốt hơn.

- Khối lượng các phòng ban: Cơ bản không thay đổi. Ban điều hành đã chỉ đạo các phòng ban nghiệp vụ, các bộ phận chuyên môn nghiên cứu sắp xếp lại cơ cấu cán bộ, phòng ban hợp lý hơn theo tình hình hiện nay. Do vậy khối phòng ban công ty đã tinh gọn hơn trước phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị, đây có thể nói là một bước tiến trong khâu tổ chức cán bộ của Công ty.

- Từ việc rà soát điều chỉnh và cơ cấu lại lực lượng công nhân các tổ sản xuất, Công ty cần phải có giải pháp cụ thể. Những lao động có đủ điều kiện về năm công tác, hoặc sức khỏe không đảm bảo thì đề nghị lãnh đạo Công ty nên xem xét giải quyết cho nghỉ đúng quy định.

2. Tình hình hoạt động kinh doanh:

Nhìn chung về công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành trong năm của lãnh đạo Công ty tất cả các chỉ tiêu không đạt theo tinh thần Nghị quyết của ĐHCĐ. Doanh thu chỉ đạt 38% kế hoạch, hiệu quả kinh tế có tiến bộ hơn so với năm 2017. Tiến độ, chất lượng hầu hết các công trình thi công đảm bảo đúng kế hoạch đề ra. Tình hình vướng mắc trên các công trường dẫn đến chậm tiến độ và phát sinh rất nhiều chi phí đều do Chủ đầu tư không giải quyết được khâu đền bù bàn giao mặt bằng. Công tác nghiệm thu thanh toán thu hồi vốn tương đối kịp thời đảm bảo tài chính cho Công ty hoạt động; Chủ động nguồn vốn cho HĐSXKD. Về việc làm chưa đáp ứng đầy đủ cho người lao động, thu nhập và các chế độ khác đã giải quyết xong cho người lao động. Công tác BHLĐ đảm bảo đầy đủ, an toàn lao động trong sản xuất.

Một số chỉ tiêu về kết quả kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018 (đ)	Thực hiện năm 2018 (đ)	Thực hiện / Kế hoạch (%)
1	Doanh thu bán hàng	25 tỷ	9,4 tỷ	38%
2	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		-19.3 tỷ	
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế			
4	Lợi nhuận sau thuế		-19.0 tỷ	
5	Lợi nhuận cơ bản trên cổ phiếu			

3. Kiểm soát công tác đầu tư:

- Tính đến thời điểm: 25/02/2019 Công ty đang nắm giữ số cổ phiếu quỹ là 68.720 CP VE1. Số CP VE1 này Công ty chưa có chủ trương mới.

- Việc đầu tư trên 500m² đất gần khu du lịch Xuân Thiều: vẫn để nguyên chưa có kế hoạch gì,

- VE1 tính đến ngày 07/03/2019 đã nắm giữ 263.500 cổ phiếu, chiếm hơn 6% cổ phiếu của Công ty Cổ phần dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng.

4. Kiểm soát công tác tài chính kế toán:

- Phòng tài chính kế toán Công ty đã triển khai đầy đủ đúng các quy định của Nhà nước và quy định của Bộ tài chính. Năm 2018 Công ty lỗ 19 tỷ đồng.

- Việc thực hiện các chỉ tiêu tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2018 thể hiện như sau:

Chỉ tiêu về Vốn điều lệ: (Lấy số liệu theo ngày chốt danh sách cổ đông 25/02/2019)

- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2018: 60.000.000.000,0 VNĐ

- Cơ cấu: Gồm 422 cổ đông

TT	Cổ đông	Số lượng CP	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Vốn nhà nước	0	0	0
2	Vốn cổ đông	6.000.000	60.000.000.000	100
	Trong đó:			
a	Của Công ty CP VNECO1 (CP quỹ)	68.720	687.200.000	1,15
b	Cổ đông khác	5.931.280	59.312.800.000	98,85
	Tổng cộng	6.000.000	60.000.000.000	100

Các chỉ tiêu khác:	31/12/2017	31/12/2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:		
1.1 Khả năng thanh toán ngắn hạn (lần)	8,00	8,75
1.2 Khả năng thanh toán nhanh (lần)	7,5	8,69
2. Chỉ tiêu cơ cấu về vốn:		
2.1 Hệ số nợ / Tổng tài sản (lần)	0,12	0,10
2.2 Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu (lần)	0,13	0,12
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:		

3.1 Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK.TB)(vòng)	7,67	1,94
3.2 Doanh thu thuần / Tổng tài sản (lần)	0,41	0,23
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:		
4.1 Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần (%)	0,01	-2,01
4.2 Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (%)	0,003	-0,53
4.3 Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (%)	0,003	-0,47
4.4 Hệ số lợi nhuận từ HĐSXKD / Doanh thu thuần (%)	-0,17	-2,04

+ Hàng quý đều tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn công tác Báo cáo tài chính và Công bố thông tin theo quy định của Ngành, của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và của UBCK Nhà nước.

+ Kết thúc năm Tài chính 2018, Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1 đã được Công ty kiểm toán và định giá Việt Nam tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty, kết quả Công ty kiểm toán kết luận Công ty đã thực hiện đúng các quy định về tài chính, việc xác định kết quả kinh doanh là đúng.

5. Kiểm soát các hoạt động khác

*** Tình hình thực hiện nghĩa vụ với người lao động:**

Công ty thực hiện chế độ, chính sách về Tiền lương, thưởng, phụ cấp, chế độ nâng lương, nâng bậc, ăn ca, BHXH, BHYT, BHTN, ...an toàn – vệ sinh đối với người lao động theo đúng pháp luật, Hợp đồng lao động và Thỏa ước lao động tập thể, đồng thời đẩy mạnh thực hiện văn hóa doanh nghiệp nhằm tạo động lực và môi trường làm việc tốt cho người lao động trong toàn Công ty đến các tổ đội sản xuất.

*** Công tác tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại:**

- Năm 2018 không phát sinh vấn đề tranh chấp liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, không xung đột lợi ích với những người liên quan về hợp đồng đã giao kết. Tính đến trước ngày diễn ra Đại hội cổ đông lần này, Ban kiểm soát chưa

nhận được đơn khiếu nại nào liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Công ty, kể cả đơn thư đề nghị kiến nghị thay đổi phương pháp quản lý, điều hành của HĐQT, Ban điều hành cũng như hoạt động của Ban kiểm soát từ phía Cổ đông và Người lao động.

- Đối với quyền lợi của các Cổ đông: Năm 2019 đến trước khi tổ chức Đại hội Cổ đông, các thông tin đã được công bố đầy đủ và kịp thời. Đến trước thời điểm Đại hội Cổ đông lần này, chưa có ý kiến phản ánh nào của Cổ đông (qua các kênh thông tin trực tiếp, văn thư bưu chính, điện thoại hoặc qua hòm thư điện tử của Công ty...).

* **Đánh giá chung về tất cả các HĐSXKD của Công ty** thông qua các báo cáo là chính xác và hợp lý. Đối với các ý kiến phát sinh trong Đại hội, Ban kiểm soát sẽ có trách nhiệm ghi nhận, cập nhật và thông tin cụ thể sau khi kiểm tra và thống nhất với HĐQT. Trong cả năm 2018, Ban kiểm soát chưa nhận được một phản ánh nào của cổ đông mang tính chất vi phạm của các thành viên HĐQT hoặc Ban Giám đốc làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của Công ty.

- Công ty cần phải có giải pháp cụ thể hơn về công tác cắt giảm nhân sự trong năm 2019, nhằm đảm bảo hiệu quả kinh tế cho Công ty. Những lao động có đủ điều kiện sức khỏe, tuổi hưu hoặc tùy nhu cầu của cá nhân người lao động cũng như của Công ty nếu xét thấy đảm bảo điều kiện cần thiết, lãnh đạo Công ty nên xem xét giải quyết cho nghỉ đúng quy định.

- Trong năm 2018 BKS đã phối kết hợp với HĐQT và Ban Giám đốc điều hành, trao đổi với nhau để đưa ra các giải pháp quản lý, điều hành sản xuất cho phù hợp với từng công trình.

- Hoạt động của BKS thường xuyên theo dõi nắm bắt thực tế hoạt động của các công trình và các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ. Cuối quý tổ chức họp để kiểm điểm lại các hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc điều hành.

T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

邓付国
DENG FU GUO





CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1

SỐ 489 NGUYỄN LƯƠNG BẰNG, Q. LIÊN CHIẾU, TP. ĐÀ NẴNG

Đà Nẵng, ngày tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH THÔNG QUA MỘT SỐ NỘI DUNG TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính gửi: Quý vị Cổ đông tại đại hội đồng Cổ đông
Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1 (VE1)

- Căn cứ theo Nghị định số 58/2012/NĐ - CP ngày 20/07/2012;
- Căn cứ theo Nghị định 60/2015/NĐ - CP của Chính phủ ngày 26/06/2015;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào Điều lệ Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1 và các quy định hiện hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua các một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

I. Trình Đại hội thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận lũy kế đến 31/12/2017	-4.281.585.580
2	Lợi nhuận năm 2018	-19.076.108.830
3	Trích Quỹ bổ sung vốn điều lệ: 5%	0
4	Trích Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ: 5%	0
5	Chia cổ tức cho cổ đông:	0
6	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	0
7	Lợi nhuận để lại (chuyển sang năm 2019)	0

II. Trình Đại hội kế hoạch kinh doanh năm 2019 và các chỉ tiêu tài chính khác.

Chỉ tiêu	ĐVT (VNĐ)	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019
Vốn điều lệ	Tỷ đồng	60	140
Doanh thu	Tỷ đồng	9,4	30
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-19	1
Tỷ lệ cổ tức	%	0	0

Lao động	Người	38	45
Thu nhập người lao động	Triệu đồng/tháng/người	6,25	6,5



III. Trình Đại hội thông qua Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán cổ phần.

IV. Trình Đại hội lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019:

Căn cứ vào luật kế toán, luật chứng khoán và điều lệ công ty cổ phần xây dựng điện VNECO1.

Sau khi xem xét, ban kiểm soát kính trình đại hội đồng cổ đông lựa chọn một trong năm công ty kiểm toán sau đây để soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính cho năm 2018:

1. Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học TP Hồ Chí Minh-CN Hà Nội
2. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn tài chính quốc tế.
3. Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam.
4. Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học TP Hồ Chí Minh-CN Đà Nẵng
5. Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam-CN Miền Trung.

Để thực hiện việc soát xét bán niên báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019 và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

V. Trình Đại hội thông qua thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019.

Căn cứ vào biên bản họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO1 đã được thông qua, năm 2018 Công ty đã chi mức thù lao cho Hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2018 như sau:

Hội đồng quản trị

Chủ tịch HĐQT : 3.000.000đ/tháng

Ủy viên HĐQT : 1.500.000đ/tháng

Ban kiểm soát

Trưởng ban kiểm soát : 1.500.000đ/tháng

Thành viên BKS : 1.000.000đ/tháng

Tuy nhiên trong năm 2018, chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT và ban kiểm soát phía Trung Quốc không nhận thù lao.

Năm 2019 Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO1 trình Đại hội đồng cổ đông mức thù lao cho Hội đồng quản trị và ban kiểm soát như năm 2018, cụ thể:

Hội đồng quản trị

Chủ tịch HĐQT : 3.000.000đ/tháng

Ủy viên HĐQT : 1.500.000đ/tháng

Ban kiểm soát

Trưởng ban kiểm soát : 1.500.000đ/tháng

Thành viên BKS : 1.000.000đ/tháng

VI. Trình Đại hội thông qua việc bãi nhiệm, bầu Thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Ban kiểm soát:

Sau khi xem xét, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội biểu quyết thông qua Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát lần lượt như sau:

1. Bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị dự kiến trình Đại hội biểu quyết thông qua như sau:

Họ tên	Chức vụ
Mai Kim Huệ	

1. Bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát dự kiến trình Đại hội biểu quyết thông qua như sau:

Họ tên	Chức vụ
Huỳnh Thế Na	

2. Thành viên Hội đồng quản trị dự kiến trình Đại hội biểu quyết thông qua 01 thành viên, nhiệm kỳ 05 năm:

Họ tên	Chức vụ
Nguyễn Thị Vân Anh	Thành viên HĐQT

4. Thành viên Ban kiểm soát dự kiến trình Đại hội biểu quyết thông qua 01 thành viên, nhiệm kỳ 05 năm:

Họ tên	Chức vụ
Nguyễn Văn Đài	Thành viên Ban kiểm soát

VII. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1 và Ủy quyền cho HĐQT sửa đổi, hoàn thiện Điều lệ Công ty phù hợp với các quy định của Pháp luật. Nội dung sửa đổi, bổ sung:

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày và ăn uống
- Tư vấn môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất

VIII. Trình Đại hội bổ sung một số ngành nghề kinh doanh

Sau khi xem xét, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty cụ thể như sau:

1. Trình Đại hội thông qua việc **bổ sung** ngành nghề kinh doanh đó là:

STT	Tên ngành nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - 55101 Khách sạn - 55102 Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày - 55103 Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày - 55104 Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự	5510
2	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - 56101 Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh) - 56102 Cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh	5610
	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên và dịch vụ ăn uống khác Chi tiết	5621

47/00
C TY
H ANH
NG DIEN
CO 1
TP. H

3	-56210 Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	
4	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết -56290 Dịch vụ ăn uống khác	5629
5	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết - 56301 Quán rượu, bia - 56302 Quán cà phê, giải khát -56309 Dịch vụ phục vụ đồ uống khác	5630
6	Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất -68201 Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất	6820



2. Ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện các thủ tục bổ sung ngành nghề kinh doanh nêu trên theo đúng quy định của Pháp luật.

Trên đây là những nội dung kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và cho ý kiến biểu quyết.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



HAO DAN



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 1

SỐ 489 NGUYỄN LƯƠNG BẰNG, Q. LIÊN CHIỂU, TP. ĐÀ NẴNG

Đà Nẵng, ngày tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH THÊM CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2019

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật chứng khoán năm 2006;
- Luật chứng khoán sửa đổi bổ sung năm 2010;
- Nghị định 58/2012/NĐ-CP hướng dẫn Luật chứng khoán và Luật chứng khoán sửa đổi, Nghị định 60/2015/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 58/2012/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán và Luật Chứng khoán sửa đổi;
- Thông tư 162/2015/TT-BTC hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;
- Điều lệ Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 1;
- Tình hình thực tế hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 1 trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ như sau:

PHẦN 1: GIỚI THIỆU CHUNG

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Tên tổ chức phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 1
- Tên tiếng Anh: VNECO1 Electricity construction joint stock Company
- Mã chứng khoán: VE1
- Trụ sở chính: 489 Nguyễn Lương Bằng, Phường Hòa Hiệp Nam, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng.
- Điện thoại: 0236 3772001 Fax: 0236 3772006
- Email: vneco1ve1@gmail.com
- Website: <http://www.vneco1.com.vn>
- Mã số thuế/ Mã số doanh nghiệp: 0400447064
- Vốn điều lệ hiện tại của Công ty: 60.000.000.000 VNĐ
- Số cổ phần hiện tại: **6.000.000 cổ phần**



PHẦN 2: GIỚI THIỆU VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỢT PHÁT HÀNH

Nhằm thực hiện chiến lược đầu tư và mở rộng thêm một số ngành nghề kinh doanh trong năm 2019, đẩy mạnh hợp tác bên ngoài, cũng như việc bổ sung nguồn vốn lưu động, với tình hình vốn, tài chính như hiện nay, công ty không thể thực hiện được các chiến lược đó. Cho nên, việc tăng vốn điều lệ là cần thiết nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực cạnh tranh, tạo vị thế trên thị trường.

Chính vì vậy, Hội đồng quản trị Công ty thấy rằng việc tăng vốn điều lệ là sự cần thiết khách quan để Công ty có đầy đủ năng lực cạnh tranh trên thị trường.

II. HÌNH THỨC PHÁT HÀNH

Đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lần này sẽ được tổ chức thực hiện dưới các hình thức như sau:

- Hình thức phát hành: chào bán cổ phiếu riêng lẻ
- Chào bán cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu thực hiện quyền tại ngày chốt danh sách cổ đông;
- Chào bán cổ phiếu cho các đối tác chiến lược.

III. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH THÊM CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Quy mô phát hành:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Giá phát hành : 12.000 đồng / Cổ phần
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 8.000.000 cổ phần (bằng chữ: Tám triệu cổ phần)
- Tổng giá trị thu được theo giá phát hành: 96.000.000.000 đồng (bằng chữ: Chín mươi sáu tỷ đồng). Trong đó Vốn điều lệ được tăng lên 80.000.000.000 đồng, và thặng dư vốn cổ phần là 16.000.000.000 đồng.
- Thời gian thực hiện: Dự kiến trong năm 2019 sau khi có chấp thuận bằng văn bản của Ủy ban chứng khoán nhà nước.

2 Đối tượng và phương thức phát hành

2.1 Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:

- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 6.000.000 cổ phần;
- Giá chào bán: 12.000 đồng/cổ phần theo tỷ lệ 1:1 (Mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được mua 01 cổ phần phát hành thêm);
- Phương thức chào bán: theo phương thức thực hiện quyền tại ngày chốt danh sách cổ đông tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;
- Sau khi xác nhận quyền mua cổ phần tăng vốn, cổ đông hiện hữu nếu ko thực hiện quyền mua của mình có thể chuyển nhượng quyền mua đó theo quy định của pháp luật.

2.2 Chào bán cổ phiếu cho các đối tác chiến lược.



- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 2.000.000 cổ phần;
- Giá chào bán: 12.000 đồng/cổ phần;
- Tiêu chí lựa chọn đối tác chiến lược:
 - + Là các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
 - + Là tổ chức, cá nhân có tiềm lực tài chính hoặc có kinh nghiệm mà HĐQT xét thấy có thể đóng góp vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty trong tương lai.

- + Chào bán cổ phiếu cho các cổ đông chiến lược: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động tìm kiếm, lựa chọn cổ đông chiến lược, đàm phán các điều kiện ràng buộc trên cơ sở đảm bảo đợt phát hành tăng vốn được thành công và đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông. Theo tiêu chí lựa chọn trên, HĐQT quyết định danh sách các đối tác chiến lược.

2.3. Toàn bộ số lượng cổ phiếu chào bán thêm theo phương án đã nêu sẽ **Hạn chế chuyên nhượng**: 01 (một) năm kể từ khi kết thúc đợt phát hành.

2.4. Toàn bộ số lượng cổ phiếu chào bán thêm theo phương án đã nêu sẽ được lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và được niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hà Nội ngay sau khi đợt phát hành hoàn thành.

IV. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

1. Công ty sẽ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán vào các mục đích sau:

STT	Hạng mục đầu tư	Đầu tư dự kiến (Đơn vị: VNĐ)
1	Đầu tư chứng khoán, đầu tư tài chính, mở rộng phạm vi kinh doanh.	50.000.000.000
2	Hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết	30.000.000.000
3	Bổ sung vốn lưu động	16.000.000.000
Tổng		96.000.000.000

2. Xử lý cổ phần không phát hành hết (nếu có):

2.1. Trường hợp đối tác chiến lược từ chối mua một phần hoặc toàn bộ trong đợt phát hành, thì HĐQT sẽ thực hiện phân phối cho các đối tượng khác phù hợp theo quy định của pháp luật.

2.2. Trường hợp đã kết thúc đợt chào bán, số cổ phần dư thừa vẫn chưa phân phối hết hoặc các Cổ đông hiện hữu chưa đăng ký mua hết, sẽ được coi như số cổ phần chưa phát hành, HĐQT sẽ điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phần phát hành theo đúng số lượng thực tế đã phát hành, đồng thời báo cáo lên Ủy ban chứng khoán.

V. ỦY QUYỀN



Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị:

1. Lựa chọn và quyết định danh sách đối tác chiến lược.
2. Thực hiện và chỉ đạo thực hiện các thủ tục phát hành, lưu ký, niêm yết cổ phiếu sau phát hành theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty;
3. Sửa đổi điều lệ Công ty để ghi tăng vốn điều lệ theo kết quả phát hành và thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi hoàn tất đợt chào bán.
4. Thay đổi mục đích sử dụng vốn.
5. Thay Đại hội đồng cổ đông thông qua hồ sơ, thực hiện các thủ tục lưu ký, niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm.
6. Lựa chọn đơn vị tư vấn phát hành và bảo lãnh phát hành;
7. Lựa chọn đơn vị báo cáo kiểm toán vốn;
8. Các thủ tục, công việc cần thiết khác cho việc phát hành này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



HAO DAN



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính thưa : Đoàn chủ tịch
Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ vào biên bản họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO1 đã được thông qua , năm 2018 Công ty đã chi mức thù lao cho Hội đồng quản trị và ban kiểm soát năm 2018 như sau:

Hội đồng quản trị

Chủ tịch HĐQT :3.000.000đ/tháng
Ủy viên HĐQT :1.500.000đ/tháng

Ban kiểm soát

Trưởng ban kiểm soát :1.500.000đ/tháng
Thành viên BKS :1.000.000đ/tháng

Tuy nhiên trong năm 2018 , chủ tịch HĐQT , các thành viên HĐQT và ban kiểm soát phía Trung Quốc không nhận thù lao.

Năm 2019 Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO1 trình Đại hội đồng cổ đông mức thù lao cho Hội đồng quản trị và ban kiểm soát như năm 2018, cụ thể:

Hội đồng quản trị

Chủ tịch HĐQT :3.000.000đ/tháng
Ủy viên HĐQT :1.500.000đ/tháng

Ban kiểm soát

Trưởng ban kiểm soát :1.500.000đ/tháng
Thành viên BKS :1.000.000đ/tháng

Trình đại hội xem xét.

Đà Nẵng , tháng năm 2019

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



ĐOÀN TUẤN ANH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO1



MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	
Điều 10. Thu hồi cổ phần	
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	
Điều 12. Quyền của cổ đông	
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền	
Điều 17. Thay đổi các quyền	
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty	
VIII. GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp.....	

100
Đ
P
D
V
E
E

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc (Tổng Giám đốc).....	
IX. BAN KIỂM SOÁT	
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên	
Điều 37. Kiểm soát viên	
Điều 38. Ban kiểm soát.....	
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	
Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng	
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....	
Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	
Điều 43. Công nhân viên và công đoàn.....	
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	
Điều 44. Phân phối lợi nhuận	
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	
Điều 45. Tài khoản ngân hàng.....	
Điều 46. Năm tài chính.....	
Điều 47. Chế độ kế toán	
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	
Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	
Điều 49. Báo cáo thường niên	
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	
Điều 50. Kiểm toán.....	
XVII. CON DẤU	
Điều 51. Con dấu	
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	
Điều 52. Chấm dứt hoạt động.....	
Điều 53. Gia hạn hoạt động	
Điều 54. Thanh lý	
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	
Điều 56. Điều lệ Công ty	
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	
Điều 57. Ngày hiệu lực.....	

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tổ chức vào ngày 29 tháng 03 năm 2019.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
 - c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
 - d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
 - f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;
 - g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;
 - h. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
 - i. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:
 - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1
 - Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: VNECO1 Electricity Construction Joint

Stock Company

- Tên Công ty viết tắt:

VNECO1

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 489 Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Hòa Hiệp Nam, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng
- Điện thoại: 0236.3772001
- Fax: 0236.3772006
- E-mail: vnecolvel@gmail.com
- Website: vnecol.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 52 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật:

1. Giám đốc Công ty là người đại diện theo Pháp luật của Công ty
- Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG

TY

Điều 4: Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây lắp các công trình hệ thống lưới điện, trạm biến áp điện đến 500KV và các công trình nguồn điện, xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng; Xây dựng công trình giao thông, thủy lợi, viễn thông, văn hoá, thể thao, sân bay bến cảng.	4290 (Chính)
2	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thiết bị phụ kiện	3290
3	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác cát, đá, sỏi và các chủng loại vật liệu xây dựng khác (không hoạt động tại trụ sở)	0810
4	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

	Chi tiết: Bán buôn cát, đá, sỏi và các chủng loại vật liệu xây dựng khác.	
5	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế mới.	6810
6	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị điện, vật liệu xây dựng, thiết bị phương tiện vận tải, xe máy thi công.	4659
7	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu: Vật tư, thiết bị điện, vật liệu xây dựng, thiết bị phương tiện vận tải, xe máy thi công.	8299
8	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hoá	4933
9	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) Chi tiết: Sửa chữa xe máy thi công và phương tiện vận tải	3315
10	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: Chế tạo kết cấu thép, các sản phẩm cơ khí và mạ kẽm	2511
11	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm bê tông	2395
12	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Đầu tư nhà máy điện độc lập; Sản xuất và kinh doanh điện	3510
13	(Công ty chỉ được thực hiện quyền xuất khẩu,	Ngành, nghề

	quyền nhập khẩu và quyền phân phối đối với các hàng hoá thuộc diện quản lý chuyên ngành và/hoặc thuộc diện kinh doanh có điều kiện sau khi được cơ quan quản lý chuyên ngành cấp giấy phép kinh doanh, giấy tờ có giá trị tương đương và/hoặc đủ điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật)	chưa khớp mã với Hệ thống ngành Kinh tế Việt Nam
14	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự.	5510
15	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh); Cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh.	5610
16	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng.	5621
17	Dịch vụ ăn uống khác.	5629
18	Dịch vụ phục vụ đồ uống. Chi tiết: Quán rượu, bia; Quán cà phê, giải khát; Dịch vụ phục vụ đồ uống khác.	5630
19	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất.	6820

Khi cần thiết, Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định việc chuyển, thu hẹp hay mở rộng các ngành nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với qui định của pháp luật.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

Chuyển đổi Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO1 để huy động vốn từ người lao động, từ các tổ chức kinh tế - xã hội, tạo động lực thúc đẩy doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả, tăng khả năng cạnh tranh, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; Thay đổi phương

thức quản lý, phát huy vai trò làm chủ thực sự của người lao động, của cổ đông, tăng cường sự giám sát của các nhà đầu tư đối với doanh nghiệp. Bảo đảm hài hoà lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động.

Điều 5: Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là: 60.000.000.000 đồng (bằng chữ: Sáu mươi tỷ đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 6.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này tất cả là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

9. Tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 49%.

Điều 7: Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều này.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung :

- a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của công ty;
- b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
- c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
- d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;
- e. Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;
- f. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của công ty (nếu có)
- g. Số đăng ký tại sở đăng ký cổ đông của công ty và ngày phát hành cổ phiếu;
- h. Các nội dung khác theo quy định tại các Điều 116, 117 và 118 của Luật doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.

3. Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 01 tháng (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị hủy bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.

5. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán và/ Trung tâm giao dịch chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng

các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ (không quá 14,4 % một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát/Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị;
4. Giám đốc (Tổng giám đốc).

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
- d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
- e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
- f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
- i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;
- j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:

- a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;
- c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 13: Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
 4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
 5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;
 6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

Điều 14: Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ.
 - c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này.
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;

- d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
 - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
 - f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
 - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
 - l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất;
 - m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
 - n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
5. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán cổ phần.

Điều 16: Đại diện theo ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17: Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18: Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 10% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo Nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

7. Trường hợp tất cả các cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 19: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

4. Theo đề nghị của Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 điều 18 Điều lệ này

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy

quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trực xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;
- c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc).

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có

quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ

phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin

liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;

- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 35% có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 35% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (04) ứng viên; từ 60% trở lên được đề cử toàn bộ thành viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là bảy (07) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Có đơn từ chức;

c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát mọi hoạt động của Giám đốc và các chức danh quản lý khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng giám đốc), phó giám đốc, người đại diện theo pháp luật, kế toán trưởng người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;

d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

e. Quyết định dự án đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản Công ty có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

f. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

g. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị lớn hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 điều 135, khoản 1 và khoản 3 điều 162 của Luật doanh nghiệp

h. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác;

i. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;

j. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

k. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;

l. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông ;

m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

- n. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;
 - o. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
 - p. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
 - q. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
 - r. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
 - s. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc);
 - t. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).
 - u. Thực hiện Ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông làm thủ tục đăng ký Tăng vốn điều lệ sau khi kết thúc mỗi đợt chào bán cổ phần
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
 - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - f. Các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
 - j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
 - k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phân vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Chủ tịch hội đồng quản trị có trách nhiệm bảo đảm việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- c. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- d. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- e. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- f. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên

tác đa số.

5. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
- e. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a. Ban kiểm soát;
- b. Giám đốc (Tổng giám đốc) hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- e. Các trường hợp khác (nếu có).

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách

nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở

trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính

sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Giám đốc (Tổng giám đốc), các Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Giám đốc (Tổng giám đốc) và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc (Tổng giám đốc).

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc (Tổng giám đốc)

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc (Tổng giám đốc); ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc (Tổng giám đốc) phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc (Tổng giám đốc) không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc (Tổng giám đốc) không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Giám đốc (Tổng giám đốc) có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển

dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định;

f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

g. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Giám đốc (Tổng giám đốc) chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 37. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 38. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;

- b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;

- c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cổ đông;

- d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

- e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.

- f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

- g. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các

thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

h. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

i. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%)

tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi

phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc (Tổng giám đốc) phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc (Tổng giám đốc) phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi

quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH

NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Công ty đã niêm yết) và Cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với công ty niêm yết/công ty đại chúng quy mô lớn) theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với công ty niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn) phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 49. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. CON DẤU

Điều 51. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.

2. Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 52. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 53. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c. Nợ thuế;

d. Các khoản nợ khác của Công ty;

e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO1 nhất trí thông qua ngày ... tháng 04 năm 2018 tại Trụ sở Công ty Số 489, Đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Hòa Hiệp Nam, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:
 - a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;
 - b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;
 - c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



ĐOÀN TUẤN ANH